|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TRƯỜNG TH-THCS THANH TRƯỜNG  Số: 88/KHGD-TH-THCSTT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  *Điện Biên Phủ, ngày 24 tháng 8 năm 2022* |

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG (CẤP THCS)

Năm học 2022-2023

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

**1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo**

Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (đối với lớp 6); Văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục- Đào tạo về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra;

Công văn số 4068/BGDĐTGDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016- 2017; số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện triển khai mô hình trường học mới; số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 về việc hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới; số1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 về việc thực hiện một số quy định và đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016- 2017; số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục-Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Kế hoạch số 1106/KH-PGDĐT, ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐTP Điện Biên Phủ về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Công văn số 1111/PGDĐT-THCS, ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐTP Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với cấp THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường.

Nghị quyết Đảng bộ phường Thanh Trường lần thứ IV nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết chi bộ trường TH-THCS Thanh Trường lần thứ II nhiệm kì 2022-2025; Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025;

**2. Căn cứ kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2021-2022**

**2.1. Chất lượng giáo dục học sinh**

**2.1.1. Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Số lớp | | | | | Số học sinh | | | | |
| TS | K6 | K7 | K8 | K9 | TS | K6 | K7 | K8 | K9 |
| 2021-2022 | 8 | 2 | 2 | 2 | 2 | 248 | 71 | 64 | 59 | 54 |

**2.1.2. Chất lượng giáo dục**

**a) Chất lượng 2 mặt giáo dục**

Chương trình GDPT 2018: 2 lớp 6-71 HS

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Kết quả rèn luyện** | | | | **Kết quả học tập** | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CCG** |
| 71 | 68 = 95,8 % | 2= 2,8 % | 1=1,4 % | 0 | 22= 31 % | 25 = 35,2 % | 23= 32,8 % | 1 = 1,4% |

Chương trình THM: 6 lớp 7,8,9-177HS

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số** | **Phẩm chất** | | | **Năng lực** | | | **Học tập** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **HTT** | **HT** | **CHT** |
| 2021-2022 | 177 | 165 = 93,2% | 12 = 6,8% | 0 | 54 = 30,5% | 123= 69,5% | 0 | 54 = 30,5 % | 123= 69,5 % | 0 |

HSG: 76/248 = 30,6%

HSTT: 82/248= 33,1%

Lớp TTXS: 9D1, 9D2, 8C1, 8C2, 7B1, 6A1

Lớp TT: 7B2, 6A2

Tỉ lệ HSTN lớp 9: 54/54=100%

Tỉ lệ lên lớp: 247/ 248 = 99,6%

**b) Kết quả các cuộc thi cấp THCS các cấp.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Số HS đạt giải HSG cấp TP | Số HS đạt giải HSG cấp Tỉnh | Tỉ lệ tốt nghiệp THCS | Giải Cuộc thi KHKT cấp TP |
| 2021-2022 | 6/ 248 =2,4 % | 0 | 54/54=100% | 01 giải khuyến khích  01 Giải ba thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng |

Nhà trường đã phát động học sinh tham gia các cuộc thi trên Internet: Tiếng Anh, Toán, Vật lý. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Cấp trường | Cấp thành phố | Cấp tỉnh | Cấp quốc gia |
| Toán | 14 | 7 | 5 | 0 |
| Vật lí | 2 | 2 | 2 | 0 |
| Tiếng Anh | 15 | 9 | 9 | 0 |

**2.2. Chất lượng đội ngũ:**

Tổng số: 22 CBGVNV, trong đó Biên chế tổ: 3 tổ

Tổ khoa học tự nhiên gồm có: 10 người. Tổ trưởng đồng chí Bùi Thị Thu Thảo, tổ phó đồng chí Trần Thị Kim Chung

Tổ khoa học xã hội: 9 người. Tổ trưởng đồng chí Hoàng Thị Ninh, tổ phó đồng chí Vũ Thị Hoàng Yến

Nhóm văn phòng: 3 người.

Ban giám hiệu: 2 đồng chí; Giáo viên tổng số: 17 nhân viên 3 cụ thể như sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **BGH** | **GV** | **NV** | **ĐH** | **CĐ**  **(TC-SC)** | **TCLLCT** | **GVG cấp tỉnh** | **GVG cấp TP** | **GVG cấp trường** | **Chuẩn NNGV** | | **XL CC, VC theo NĐ 90** | |
| **T** | **K-Đ** | **XS** | **T-HT** |
| THCS  20 | 2  (2ĐH) | 17 (17ĐH) | 3  (2ĐH  1SC) | 21 | 1 | 4 | 4 | 7 | 8 | 13 | 4 | 14  (BGH 2; GV 12) | 8 |

**2.2.1. Xếp loại Cán bộ quản lý**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | TS | Trình độ đào tạo | | | Chuẩn HT, PHT | | |
| Th sĩ | ĐH | CĐ | T | K | Đ |
| 2021-2022 | 2 |  | 2 |  | 1 | 1 |  |

**2.2.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | TS | Trình độ chuyên môn (GVDG các cấp) | | | Trình độ đào tạo | | | Xếp loại viên chức GV, NV | | |
| Trường | TP | Tỉnh | ĐH | CĐ | TC | HTXSNV | HTTNV | HTNV |
| 2021-2022 | 20  (17GV, 3NV) | 8 | 7 | 4 | 19  (17GV-2NV) |  | 1 | 12 | 8 | 0 |

**2.2.3. Phong trào thi đua cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Thi đua** | | | | | | **Khen thưởng** | | | | | | **Có SK được UBNDTP công nhận** |
| **Tập thể** | | | **Cá nhân** | | | **Tập thể** | | | **Cá nhân** | | |
| **Cờ tỉnh** | **LĐXS** | **LĐTT** | **CSTĐCS** | **LĐTT** | **HTNV** | **Bằng khen UBND tỉnh** | **Giấy khen SGD** | **Giấy khen UBND TP** | **Bằng khen UBND tỉnh** | **Giấy khen SGD** | **Giấy khen UBNDTP** |
| 2021-2022 |  | x |  | 3 | 19 | 0 |  |  | x |  |  | 3 | 4 |

**II. Đặc điểm, điều kiện thực hiện chương trình năm học**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương**

**1.1. Thuận lợi**

Phường Thanh Trường nằm ở vị trí vùng ngoài của trung tâm thành phố Điện Biên Phủ đang bước đầu phát triển mạnh về kinh tế chính trị, có nhiều dự án đầu tư vào để phát triển khinh tế của phường.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Điện Biên Phủ, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ban, ngành chức năng của tỉnh, thành phố; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND phường, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ, các đoàn thể và tổ chức xã hội quần chúng, sự đồng tình ủng hộ của các cơ quan, đơn vị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, phường Thanh Trường đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; các nguồn lực tiếp tục được khai thác và phát huy giá trị; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của phường có những bước phát triển vững chắc. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Các Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, hoạt động xã hội đã và đang được thực hiện có hiệu quả. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

**1.2. Khó khăn**

#### Phường Thanh Trường đang phát triển mạnh về kinh tế bên cạnh những tác động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn phường.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Đảng uỷ - HĐND - UBND ph­ường Thanh Trường. Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ đồng thuận của Hội cha mẹ học sinh. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ luôn quan tâm và tăng cường CSVC trang thiết bị dạy và học cho nhà trường, đáp ứng đầy đủ cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh đặc biệt là đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể phường, các cơ quan ban ngành, đơn vị kết nghĩa, nhân dân, hội phụ huynh học sinh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường TH-THCS Thanh Trường phát triển toàn diện.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và công tác tuyên truyền để được sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh khi thực hiện chương trình THM và Chương trình giáo dục Phổ thông mới 2018 (Lớp 6,7)

Hội đồng giáo dục, hội khuyến học hoạt động thường xuyên, bước đầu đã giúp nhà trường hoàn thành tốt công tác giáo dục tại địa phương, thường xuyên quan tâm ủng hộ nhà trường về các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục.

Hội cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh, nhiệt tình giúp đỡ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, động viên con em đến lớp đến trường, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Đội ngũ CBGVNV đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết cao và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.

Nền nếp dạy và học đã đi vào ổn định và vững chắc.

Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, khá năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Ban giám hiệu và các đoàn thể thống nhất trong công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, hiện đại, đồng bộ, sạch đẹp, môi trường đảm bảo cho sức khoẻ của thầy và trò.

Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

Các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Bộ GD&ĐT phát động tạo ra động lực cho cán bộ giáo viên học sinh nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

Trường nằm trên địa bàn đã được công nhận phổ cập THCS, tỷ lệ trẻ huy động trong độ tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%. Đa số học sinh chăm ngoan, cầu tiến bộ có ý thức từ nhiều năm trước. Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng đồng bộ có đủ các phòng chức năng, lớp học đủ để học 2 buổi / ngày.

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh trong việc đưa đón học sinh, việc học 2 buổi/ngày gặp nhiều thuận lợi.

Học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của nhà nước về chế độ Hỗ trợ học tập (cấp tiểu học), về sách giáo khoa và vở viết (Cấp THCS)

Trường đạt tiêu chuẩn: Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II; Đánh giá ngoài đạt chuẩn cấp độ 3.

Trong năm học nhà trường được chuyển cơ sở mới, hệ thống trường, lớp được đầu tư mới và đồng bộ có nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

**2.2. Khó khăn:**

Đa số học sinh là con em nhân dân sống bằng nghề nông, đời sống của một bộ phận nhân dân còn nghèo nàn, thiếu thốn (có một số em thuộc gia đình hộ nghèo và hoàn cảnh đặc biệt khó khăn), gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của các em.

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của học sinh ở một số thôn bản chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức các hình thức dạy học, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giờ lên lớp.

Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới còn chậm, chưa linh hoạt.

Nhà trường có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (mồ côi, bố mẹ li hôn, học sinh hộ nghèo,…), một số học sinh lớp 1 chưa thạo tiếng phổ thông.

Địa bàn phường rộng, ở rải rác xa trường nên việc đi lại của học sinh gặp nhiều khó khăn. Một số gia đình được cấp đất do giải toả còn ở rải rác chưa tập trung.

Một số vị trí như thủ quỹ, thiết bị chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao.

III. Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường

1. Mục tiêu chung

Năm học 2022-2023 là năm ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 50/NQ-CP (ngày 20/5/2021) của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo; cũng Quyết định ban hành Chương trình hành động của Bộ GDĐT triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Năm học 2022-2023, trường TH-THCS Thanh Trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học; vừa chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19. Công tác thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 6,7 và CT THM lớp từ 8, 9 phải bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, đáp ứng yêu cầu chất lượng giáo dục. Ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo.

Chủ động về các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương. Ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực,tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh gía theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh NCKHKT đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6,7 năm học 2022 - 2023.

Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Song song với đó là tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục triển khai dạy học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho học sinh theo chỉ tiêu Phòng Giáo dục và Đào tạo giao.

Đẩy mạnh và triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường; song song đó là đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường tiếp tục đẩy mạnh. Xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năngsống cho học sinh.Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng,  
giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Trong tình hình dịch bệnh kéo dài, đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh bị tác động vì dịch bệnh. Cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường-gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, nhất là học sinh trong việc học trực tuyến tại nhà. Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học triển khai hiệu quả, bảo đảm an toàn trường học, cùng với đó là xây dựng hồ sơ về sức khỏe học đường, nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Chú trọng công tác nâng chuẩn trình độ giáo viên và triển khai bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu dạy học của CT GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên.

Ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ việc dạy học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để không em nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

***2.1. Số lớp, số học sinh:*** *Năm học 2022-2023*: Trường biên chế 8 lớp với tổng số: 268 học sinh cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối** | **Số lớp** | **TS HS** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Nữ DT** | **Lưu**  **ban** | **Diện CS** | | **Con TB, LS, Bệnh binh** | | **Hoàn cảnh khó khăn** | |
| **SL** | **Nữ** | **SL** | **Nữ** | **SL** | **Nữ** |
| 6 | 6 | 2 | 71 | 40 | 31 | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 |
| 7 | 7 | 2 | 71 | 42 | 29 | 16 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 1 |
| 8 | 8 | 2 | 63 | 26 | 24 | 11 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 2 | 0 |
| 9 | 9 | 2 | 63 | 26 | 25 | 13 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| **Tổng cấp** | | **8** | **268** | **134** | **109** | **52** | **0** | **1** | **1** | **0** | **0** | **14** | **8** |

Trẻ 11 tuổi vào lớp 6: 104/105=97% (1 HS học TH và có 2 HSKT nặng không ra lớp, 2 em mới chuyển đến chưa cập nhập phần mền)

Trẻ 11-14 tuổi học THCS: 378/379=99,7% (1 HS học TH)

Kết quả huy động học sinh khuyết tật từ 11-14 tuổi đi học: 2 (còn có 2 em KT nặng không ra lớp)

**2.2. Chất lượng giáo dục**

**Chỉ tiêu:**

**b) Cấp THCS**

**Đối với lớp 8,9: 126HS- 4 lớp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Phẩm chất** | | | **Năng lực** | | | **Học tập** | | |
| **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Đạt** | **CCG** | **HTT** | **HT** | **CND**  **CHT** |
| 126 | 117 = 92,8% | 9=7,2% | 0=0% | 42 =33,3% | 84=66,7% | 0=0% | 42 =33,3% | 84=66,7% | 0=0% |

**Đối với lớp 6,7: 142HS- 4 lớp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Kết quả rèn luyện** | | | | **Kết quả học tập** | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CCG** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **CCG** |
| 142 | 130 = 91,5% | 10=7% | 2=1,5% | 0=0% | 46 = 32,4% | 57=40,1% | 39=27,5% | 0=0% |

**Khen thưởng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | HSXX | HSG | HSTT | Đột suất |
| 6,7 (142) | 10=7% | 36=25,2% | Không xếp loại HSTT | 30=23,8% |
| 8,9 (126) |  | 42 =33,3% | 50=39,7% |  |

Lớp TTXS: 5 lớp

Lớp TT: 3 lớp

**2.3. Các cuộc thi các cấp**

HSG cấp tỉnh lớp 9: 10 giải(có 4 giải ba, 6 giải KK), cấp Thành phố lớp 9: 16 giải (1 giải nhì, 4 giải ba, 11 giải KK).

Thi Olimpic 6,7,8 cấp thành phố: 15 giải (1 giải nhì, 3 giải ba, 11 giải KK).

Thi KHKT cấp thành phố: 1 giải KK

Thi Olimpic qua mạng 3 môn toán, vật lý, ngoại ngữ: cấp trường 12 em, cấp thành phố 6 em.

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS: 63/63 = 100%

Thi đỗ LQĐ và LTV ít nhất 15% số HS lớp 9 (năm học 2021-2022 không đạt chỉ tiêu chỉ được 5/54=9,2%)

**2.4. Cuộc thi trên Internet:** Tiếng Anh, Toán, Vật lý. Có 03 HS được vào vòng thi cấp tỉnh. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn | Cấp trường | Cấp thành phố | Cấp tỉnh | Cấp quốc gia |
| Toán | 12 | 6 | 1 | 1 |
| Vật lí | 12 | 6 | 1 | 1 |
| Tiếng Anh | 12 | 6 | 1 | 1 |

**2.5. Chất lượng đội ngũ**

Chỉ tiêu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên:

Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02/02 đạt tỉ lệ 100%.

Xếp loại chuẩn nghề giáo viên: Tốt: 12/17 đạt tỉ lệ 70,5% .

Giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi đạt 100% trong đó:

Giáo viên dạy giỏi cấp trường 8/17 đồng chí = 47% (bảo lưu)

Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố 5/17 đồng chí = 29,4% (bảo lưu)

Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh 4/17 đồng chí = 23,5% (bảo lưu)

IV. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy họccác môn học, hoạt động giáo dục.

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2022- 2023

Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Văn bản số 979/PGDĐT-THCS,  
ngày 23/08/2021 về việc thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

- Ngày tựu trường ngày 1/9/2022

- Ngày khai giảng ngày 5/9/2022

- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 06/9/2021 đến ngày 28/05/2022; trong đó:

+ Học kỳ I (có 18 tuần thực học): Bắt đầu từ ngày 06/09/2022 đến ngày 07/01/2023.

+ Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại giành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 16/01/2023 đến ngày 25/05/2023.

- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Xét công nhận TNTHCS: Dự kiến 18-19/05/2023

- Kết thúc năm học: 28/05/2023

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2023-2024: trước 31/07/2023.

- Nghỉ tết nguyên đán: Từ ngày 18/01/2023-27/01/2023.

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2022-2023.

- Đối với lớp 6, 7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm  
theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành  
Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày  
20/07/2021 của Bộ Giáo dục- Đào tạo.

- Đối với các lớp từ lớp 8, 9 (Thực hiện mô hình trường học mới):  
Tiếp tục thực hiện, duy trì đến hết cấp học (lớp 8 đến hết lớp 9) bảo đảm hiệu quả  
theo các quy định hiện hành (các văn bản của Bộ GD&ĐT: số 4068/BGDĐTGDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học2016- 2017; số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện triển khai mô hình trường học mới; số 4669/BGDĐT GDTrH ngày10/9/2015 về việc hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới; số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 về việc thực hiện một số quy định và đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017; số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

a. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Môn** | **Số tiết lớp 6** | | | | | | | | | **Số tiết lớp 7** | | | | | | | **Số tiết lớp 8** | | | | | | | **Số tiết lớp 9** | | | | | | | |
| **TS** | | **HKI** | | | | | **HKII** | | **TS** | | **HKI** | | **HKII** | | | **TS** | | **HKI** | | **HKII** | | | **TS** | | | **HKI** | | | **HKII** | |
| **Môn học bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | | Ngữ văn | **140** | | | -LL: 72 | | | | -LL: 68 | | **140** | | -LL: 72 | | -LL: 68 | | | **140** | | LL: 72 | | -LL: 68 | | | **175** | | | -LL:90 | | | -LL: 85 | |
| **2** | | Toán | **140** | | | -LL:70  - TH:2 | | | | - LL: 66  - TH: 2 | | **140** | | - LL: 67  - TN: 5 | | - LL: 63  - TN: 5 | | | **140** | | LL: 72  - TH: 0 | | - LL: 68  - TH: 0 | | | **140** | | | - LL: 72  - TH: 0 | | | - LL: 72  - TH: 0 | |
| **3** | | NN | **105** | | | -LL: 54 | | | | -LL:51 | | **105** | | -LL: 54 | | -LL:51 | | | **105** | | -LL: 54 | | -LL:51 | | | **105** | | | -LL: 54 | | | -LL:51 | |
| **4** | | GDCD | **35** | | | -LL:16  - TN:2 | | | | - LL:15  - TN: 2 | | **35** | | - LL:16  - TN: 2 | | - LL:15  - TN: 2 | | | **35** | | - LL:16  - TN: 2 | | - LL:15  - TN: 2 | | | **35** | | | - LL:16  - TN: 2 | | | - LL:16  - TN: 1 | |
| **5** | | KHXH | **70** | | | -LL: 36 | | | | -LL: 34 | | **105** | | -LL: 54 | | -LL: 51 | | | **105** | | -LL: 54 | | -LL: 51 | | | **105** | | | -LL: 54 | | | -LL: 51 | |
| **6** | | KHTN | **140** | | | -LL: 72 | | | | -LL: 68 | | **140** | | -LL: 72 | | -LL:68 | | | **175** | | -LL:90 | | -LL: 85 | | | **210** | | | -LL: 108 | | | -LL: 102 | |
| **7** | | Công nghệ | **35** | | | -LL:34  - TH:2 | | | | LL: 32  TH: 2 | | **53** | | -LL: 18  - TH: 0 | | -LL: 14  - TH: 3 | | | **53** | | -LL: 33  - TH: 3 | | -LL: 15  - TH: 2 | | | **35** | | | - LL: 11  - TH: 7 | | | -LL: 9  - TH: 8 | |
| **8** | | Tin học | **35** | | | -LL:16  TH:2 | | | | LL: 15  TH: 2 | | **35** | | -LL:18  TH:0 | | LL: 16  TH: 1 | | | **70** | | - LL: 30  - TH: 6 | | - LL: 24  - TH: 10 | | | **70** | | | - LL: 26  - TH: 10 | | | - LL: 18  - TH: 16 | |
| **9** | | Thể dục | **70** | | | - LL: 2  TH:34 | | | | - LL: 2  TH: 32 | | **70** | | - LL: 2  - TH: 34 | | - LL: 2  - TH: 32 | | | **70** | | - LL: 2  - TH: 34 | | - LL: 2  - TH: 32 | | | **70** | | | - LL: 2  - TH: 34 | | | - LL: 2  - TH: 32 | |
| **10** | | Âm nhạc | **35** | | | -LL:18 | | | | LL: 17 | | **35** | | -LL: 18 | | -LL: 17 | | | **35** | | -LL: 18 | | -LL: 17 | | | **18** | | | -LL: 18 | | |  | |
| **11** | | Mĩ thuật | **35** | | | -LL:15  - TH:3 | | | | LL: 13  TH: 4 | | **35** | | -LL: 15  - TH: 3 | | -LL: 13  - TH: 4 | | | **35** | | -LL: 15  - TH: 3 | | -LL: 13  - TH: 4 | | | **17** | | |  | | | -LL: 13  -TH: 4 | |
| **12** | | Tự chọn 8,9 |  | | |  | | | |  | |  | |  | |  | | | **70** | | - LL: 20  - TN: 16 | | - LL: 20  - TN: 14 | | | **70** | | | - LL: 20  - TN: 16 | | | - LL: 20  - TN: 14 | |
| **13** | | GD ĐP 6 | **35** | | | -LL:18 | | | | -LL:17 | | **35** | | -LL:18 | | -LL:17 | | |  | |  | |  | | |  | | |  | | |  | |
| **14** | | HĐTNHN 6 | **35** | | | -LL:18 | | | | -LL:17 | | **35** | | -LL:18 | | -LL:17 | | |  | |  | |  | | |  | | |  | | |  | |
| **Hoạt động GD bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | HĐ tập thể 7,8,9 | | | **70** | | | | SHL:18  SHDC: 18 | | | **-**SHL: 17  -SHDC: 17 | | **70** | | **-**SHL: 18  -SHDC: 18 | | SHL  17  SHDC: 17 | | | **70** | | **-**SHL: 18  -SHDC: 18 | | | SHL: 17  SHDC:17 | | **70** | **-**SHL: 18  -SHDC: 18 | | | SHL: 17  SHDC: 17 | | |
| HĐTNHN 6 | **35** | | | - LL: 18 | | | -LL:17 | | | | **35** | | - LL: 18 | | -LL:17 | |  | | |  | |  | | |  | |  |  | | |  | | |
| **Chương trình tăng cường mở rộng** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | BD HSG | | **42** | | | | |  | | 42 | | **42** | |  | | | 42 | | **42** | |  | | 42 | | **60** | | | | 60 | | |  |
| 2 | | PĐ HSY | | **234** | | | | | 108 | | 126 | | **234** | | 108 | | | 126 | | **234** | | 108 | | 126 | | **234** | | | | 108 | | | 126 |
| **Tổng số tiêt học/năm học** | | | | **997** | | | | | 521 | | 476 | | **1068** | | 558 | | | 510 | | **1103** | | 576 | | 527 | | **1124** | | | | 576 | | | 548 |
| **Số tiêt học trung bình/tuần** | | | | **36,4** | | | | | 35 | | 37,9 | | **38,4** | | 37 | | | 40 | | **39,4** | | 38 | | 38,6 | | **40,5** | | | | 41,3 | | | 39,6 |

b. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình hoạt động giáo dục bắt buộc:

- Đối với lớp 8,9:

+ Tiết sinh hoạt dưới cờ

Mục tiêu: Tiết sinh hoạt dưới cờ thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên, hướng nghiệp) được xây dựng nội dung giáo dục cụ thể và được thực hiện nghiêm túc, tránh để tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần trở nên khô khan, cứng nhắc, gây nhàm chán cho học sinh. Tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần để nhà trường, học sinh đánh giá lại quá trình dạy - học của trường trong tuần vừa qua và thực hiện các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục học sinh.

Nội dung: Trong tiết sinh hoạt dưới cờ là giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, tuyên truyền pháp luật, giáo dục kỹ năng thực hành xã hộị & kĩ năng sống, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hoặc nội dung sinh hoạt ngoại khóa của các tổ bộ môn, triển khai hoạt động của các CLB học tập, CLB kỹ năng…Hình thức triển khai các nội dung phải đa dạng, thu hút được sự quan tâm của học sinh và thể hiện được vai trò chủ động của học sinh.

Thời gian: Tiết sinh hoạt dưới cờ được thực hiện ở tiết 1 sáng thứ hai - được sắp xếp cố định trong thời khóa biểu của nhà trường hoặc có thể điều chỉnh cho phù hợp.

Địa điểm: Được thực hiện dưới sân trường nơi có cột treo cờ Tổ Quốc (trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp thì thực hiện linh hoạt địa điểm tổ chức có thể chuyển sang hình thức trực tuyến tại 1 điểm cầu chính là sân trường hoặc văn phòng và điểm cầu phụ tại 8 lớp); Thành phần tham dự: Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên và học sinh toàn trường; Người dẫn chương trình: Bố trí học sinh luân phiên nhau dẫn chương trình điều hành tiết sinh hoạt dưới cờ.

Lưu ý: Việc chào cờ và hát Quốc ca cần thực hiện theo đúng quy định; không sử dụng tiết sinh hoạt dưới cờ để giới thiệu, quảng cáo cho các đơn vị ngoài nhà trường.

Phân công thực hiện: Hiệu trưởng phụ trách phối hợp với tổ chức Đoàn - Đội, GVCN và tổ trưởng các bộ môn xây dựng nội dung sinh hoạt dưới cờ hàng tuần cho học kỳ và cả năm học; Đoàn - Đội, giáo viên chủ nhiệm và tổ trưởng các bộ môn xây dựng nội dung sinh hoạt dưới cờ hàng tuần.

+ Tiết sinh hoạt lớp

Mục tiêu: Đây là dạng hoạt động giáo dục tập thể theo chủ đề (hoạt động hướng đến bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên, hướng nghiệp) là một hình thức tổ chức tự quản cho HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể học sinh đoàn kết. Thông qua các giờ sinh hoạt lớp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm không được sử dụng tiết sinh hoạt lớp để thực các nội dung công tác hành chính của nhà trường.

Không bố trí tiết sinh hoạt lớp cho công việc khác (dạy bù, kiểm tra,...)

- Thời gian, địa điểm tổ chức tiết sinh hoạt lớp

+ Thực hiện đồng loạt toàn trường vào tiết 5 sáng thứ 7 tại lớp học.

+ Thời lượng tiết sinh hoạt lớp bằng thời lượng tiết học theo quy định.

- Những yêu cầu cơ bản đối với giờ sinh hoạt lớp

Giáo viên chủ nhiệm phải có kế hoạch giáo dục cụ thể trong tiết sinh hoạt lớp. Đa dạng hoá về nội dung và hình thức tổ chức tiết sinh hoạt lớp; Thu hút tối đa sự tham gia của mọi HS dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ, cố vấn của GV nhằm tăng cường vai trò tự quản của học sinh; Tăng cường những nội dung sinh hoạt có liên quan đến các công việc chung của lớp, phù hợp với nhu cầu và sở thích của học sinh. Đảm bảo giao lưu dưới hình thức đối thoại, hình thức tổ chức tiết sinh hoạt lớp linh hoạt, sáng tạo.

- Đối với lớp 6,7:

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời  
lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt  
lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hoạt động này có sự  
tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. HĐTN, HN cho HS được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp HS phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

*- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số tiết (105 tiết)** | **SH dưới cờ (35 tiết)** | **Sinh hoạt lớp (35 tiết)** | **HĐ giáo dục theo chủ đề (35 tiết)** |
| Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết) | 14 | 14 | 14 |
| Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết) | 10 | 8 | 8 |
| Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết) | 5 | 6 | 5 |
| Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết) | 6 | 7 | 8 |

*- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 7*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số tiết (105 tiết)** | **SH dưới cờ (35 tiết)** | **Sinh hoạt lớp (35 tiết)** | **HĐ giáo dục theo chủ đề (35 tiết)** |
| Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết) | 14 | 14 | 14 |
| Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết) | 10 | 8 | 8 |
| Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết) | 5 | 6 | 5 |
| Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết) | 6 | 7 | 8 |

3. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của khối/ lớp

3.1. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, giáo viêntheo khối lớp:

(Có phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 kèm theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020) đính kèm.

- Một số lưu ý:

1. Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Phương án thực hiện chương trình

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Lớp 6** | | **Lớp 7** | | **Lớp 8** | | **Lớp 9** | |
| **TS tiết KHXH** | **105** | | **140** | | **105** | | **105** | |
| Phân môn | LS | ĐL | LS | ĐL | LS | ĐL | LS | ĐL |
| TS tiết /Năm | 52 | 53 | 70 | 70 | 53 | 52 | 52 | 53 |
| TS tiết/tuần  Học kỳ 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 2 |
| TS tiết/tuần  Học kỳ 2 | 2 | 1 | 2 | 2 | 1 | 2 | 2 | 1 |

**2. Môn Khoa học tự nhiên**

Phương án thực hiện chương trình

Chương trình môn Khoa học tự nhiên: Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, các phân môn Hoá, Sinh, Lý trong môn KHTN 6,7 được bố trí dạy cuốn chiếu; phân môn Hoá, Sinh, Lý trong môn KHTN 8,9 được bố trí dạy song song. Cụ thể:

**Khối 6 năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn** | **Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18** | **Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35** | **Tổng** |
| **Hoá** | 31 tiết (28 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì I, 2 tiết kiểm tra giữa kì I)  Dạy tuần 1,4,5,6,9,10,11. |  |  |
| **Lí** | 10 tiết (10 tiết lí thuyết)  Dạy từ tuần 2 đến tuần 4 | 39 tiết (35 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập cuối kì II, 2 tiết kiểm tra cuối kì II)  Dạy từ tuần 26 đến tuần 35 | 49 tiết  (45 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra) |
| **Sinh** | 31 tiết (27 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập cuối kì I, 2 tiết kiểm tra cuối kì I)  Dạy từ tuần 11 đến tuần 18 | 29 tiết (26 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì II, 2 tiết kiểm tra giữa kì II)  Dạy từ tuần 19 đến tuần 26 | 60 tiết  (53 tiết lí thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra) |
| **Tổng** | 31 + 10 + 31 = 72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần)  (7 tiết ôn tập, kiểm tra) | 39 + 29 = 68 (17 tuần x 4 tiết/tuần)  (7 tiết ôn tập, kiểm tra) | 140 tiết  (126 tiết lí thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra) |

**Khối 7 năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn** | **Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18** | **Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35** | **Tổng** |
| **Hoá** | 36 tiết (32 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập giữa kì I, 2 tiết kiểm tra giữa kì I)  Dạy từ tuần 1 đến tuần 9 | Không |  |
| **Lí** | 36 tiết (33 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập cuối kì I, 2 tiết kiểm tra cuối kì I)  Dạy từ tuần 10 đến tuần 18 | 9 tiết (8 tiết lí thuyết, 1 tiết ôn tập giữa kì II)  Dạy từ tuần 19 đến tuần 21 | 45 tiết (41 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra) |
| **Sinh** | Không | 59 tiết  53 tiết lí thuyết, 2 tiết ôn tập (1 tiết giữa kì II, 1 tiết cuối kì II), 4 tiết kiểm tra giữa kì II, cuối kì II.  Dạy từ tuần 21 đến tuần 35 |  |
| **Tổng** | 36+36 = 72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần)  (7 tiết ôn tập, kiểm tra) | 9+59 = 68 tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần)  (7 tiết ôn tập, kiểm tra) | 140 tiết  (126 tiết lí thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra) |

**Khối 8,9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Hoá  Số tiết/tuần | Sinh  Số tiết/tuần | Lý  Số tiết/tuần | Điều chỉnh  Số tiết/tuần |
| Khối 8 | | | | |
| 1-18 | 2 | 2 | 1 |  |
| 19-28 | 2 | 2 | 1 |  |
| 19-35 | 1 | 3 | 1 |  |
| Khối 9 | | | | |
| 01-15 | 2 | 3 | 1 |  |
| 16-18 | 1 | 3 | 2 |  |
| 19-22 | 2 | 1 | 3 |  |
| 23-34 | 1 | 2 | 3 |  |
| 35 | 1 | 2 | 3 |  |

**3- Khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề nội dung giáo dục địa phương**

Môn giáo dục địa phương khối 6 (35 tiết) (dạy 1 tiết/ tuần)

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Chủ đề** | **Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18** | **Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35** | **Người dạy** |
| **Văn hóa (7 tiết)** | **Nét đặc trưng văn hóa lễ hội và các loại hình truyền thống** | Tuần 1 -> 7(7 tuần)  (7 tiết lí thuyết)  7 tuần x 1 tiết = 7 tiết |  | Nguyễn Yến  Lấy 1 điểm KT thường xuyên. |
| **Lịch sử (8 tiết)** | Điện Biên một vùng đất cổ đa tộc người | Tuần 8 ->15 (8 tuần):  8 tuần x 1 tiết = 8 tiết  (7 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 10) |  | Hoàng Ninh (6A1), Thắng (6A2)  Lấy 1 điểm KT thường xuyên  1 điểm kiểm tra giữa kì cả 2 nội dung |
| **Chính trị-xã hội (3 tiết)** | Chính sách phát triển kinh tế và xã hội | Tuần 16 ->18 (3 tuần):  3 tuần x 1 tiết = 3 tiết  (2 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì) |  | Nguyễn Yến  Lấy 1 điểm kiểm tra cuối kì cả 3 nội dung |
| **Địa lý (5 tiết)** | Địa lý tự nhiên |  | Tuần 19 -> 23(5 tuần):  5 tuần x 1 tiết = 5 tiết  ( 5 tiết lí thuyết) | Ngô Huệ  Lấy 1 điểm KT thường xuyên |
| **Kinh tế hướng nghiệp (7 tiết)** | Các ngành nghề làng nghề truyền thống |  | Tuần 24 -> 30(7 tuần):  7 tuần x 1 tiết = 7 tiết  ( 6 tiết lí thuyết, 1 kiểm tra giữa kì vào tuần 9) | Nguyễn Yến  Lấy 1 điểm KT thường xuyên  1 điểm kiểm tra giữa kì cả 2 nội dung |
| **Môi trường (5 tiết)** | Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học |  | Tuần 30 -> 35(5 tuần):  5 tuần x 1 tiết = 5 tiết  ( 4 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra) | Thảo (6A1), Hùng (6A2)  Lấy 1 điểm KT cuối kì cả 3 nội dung |

Môn giáo dục địa phương khối 7

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Chủ đề** | **Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18** | **Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35** | **Người dạy** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

3.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, câu lạc bộ:

**3.2.1. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục**

**a. Hoạt động giáo dục STEM**

**- Nhiệm vụ chung:**

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật – toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theoCông văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáodục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

**- Kế hoạch cụ thể:**

Các bài STEM tiêu biểu thực hiện trong năm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài học** | **Môn,khối,lớp** | **Hình thức dạy học** | **Người thực hiện** |
| 1 | Bài 2 : Nguyên Tử  Làm mô hình nguyên tử từ bìa carton ( Tuần 2) | Hóa học 7 | Bài học Stem | Vũ Thị Phong Lan |
| 2 | Bài 28: Làm Sữa chua và quan sát vi khuẩn | KHTN 6( Sinh) | Trải nghiệm Stem | Bùi Thị Thu Thảo  Đào Thị Thanh |
| 3 | Bài 54: Ảnh của 1 vật tạo bởi thấu kính  ( Tuần 29) | Vật lý 9 | Bài học Stem | Vũ Thị Minh Hải |
| 4 | Bài 32 : Hình lăng trụ đứng  ( Tuần 32) | Toán 8 | Bài học Stem | Vũ Thị Minh Hải |

**- Chỉ tiêu:**

100% học sinh được tham gia nghiên cứu, trải nghiệm các hoạt động giáo dục STEM; trong năm học có ít nhất 02 sản phẩm dự thi cấp thành phố.

**- Giải pháp:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; Tổ chức hội thảo, tập huấn cấp trường cho giáo viên và cán bộ quản lí về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

**b. Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật**

**- Nhiệm vụ chung:**

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp.

Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kĩ thuật tại đơn vị để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/ dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kĩ thuật cấp trên.

**- Kế hoạch cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dự án** | **Lĩnh vực  dự thi** | **ĐT  thí sinh/**  **dự án** | **Họ tên thí sinh** | **GV  hướng dẫn** |
| 1 | Sảm phẩm ngâm chân từ thảo dược thiên nhiên | Hóa Sinh | 2 | Đào Quốc Huy  Quách Phan Như Quỳnh | Phong Lan  Nguyễn Hùng |

**- Chỉ tiêu:**

Trong năm học có ít nhất 01 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp thành phố đạt giải.

**- Giải pháp:**

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

**c. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo  
Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số  
376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày  
09/01/2019 của Sở GD&ĐT.Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,…hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra ; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**- Kế hoạch cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Người thực hiện** |
| Tháng 9 | - Ổn định phòng làm việc  - Tọa đàm về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh  - Tư vấn về việc học, sinh hoạt của HS lớp 5, 9  - Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - Tổ tư vấn tâm lý  - Cán bộ trung tâm y tế  - Tổ tư vấn  - GVCN  - Công an thành phố  -Cô Nguyễn Hữu Thị Hà |
| Tháng 10 | - Tư vấn về tình bạn, tình yêu và các quan hệ xã hội.  - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh  - Kỹ năng giao tiếp ứng xử  - Tư vấn về việc học của học sinh  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - GVCN  - Tổ tư vấn tâm lý  - GVCN lớp  - Lê Thị Yến, Ngô Thị Huệ  - Tổ chuyên môn tổ 1,2,3 (Hậu, Thanh, Hường, Bích, Tuyết) |
| Tháng 11 | - Tư vấn về ứng xử văn hóa hóa, phòng, chống bào lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh  - Tư vấn sức khỏe tâm lý | - Tổ tư vấn tâm lý  - Cô Nguyễn Hữu Thị Hà |
| Tháng 12 | - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - Tổ tư vấn tâm lý  - Đoàn Thanh niên |
| Tháng 1 | - Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em  - Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và mối quan hệ xã hội khác  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - Tổ tư vấn tâm lý  - GVCN |
| Tháng 2 | - Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - Tổ tư vấn tâm lý |
| Tháng 3 | - Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - Tổ tư vấn tâm lý  - GVCN |
| Tháng 4 | - Tư vấn về thẩm mỹ  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - Tổ tư vấn tâm lý  - GVCN |
| Tháng 5 | - Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đứng năng lực và học vấn.  - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh | - Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường ĐH, CĐ  - Tổ tư vấn tâm lý  - Đoàn Thanh niên |

**- Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lí.

**- Giải pháp:**

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lí. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lí học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết GDNG lên lớp để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kĩ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải toả được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

**d. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh**

**- Nhiệm vụ chung**

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1098/PGDĐT, ngày 20 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐTP Điện Biên Phủ về việc thực hiện giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh năm học 2022-2023

Tập trung giáo dục cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành  
pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên;  
rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học  
tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện  
đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá tri ̣sống,  
rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các  
hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng  
cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với  
công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách  
mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ  
tttps://itrithuc.vn/; khuyến khích cán bộ, nhà giáo xây dựng các bài giảng, video  
clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng cấp học,  
trình độ đào tạo.

**- Kế hoạch cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công tác** | **Người phụ trách** |
| **9** | - Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 ban hành Kếhoạch thực hiện Đề án trong ngành giáo dục  - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáodục đạo đức, lối sống cho học sinh. Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởngcách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm.  - Phối hợp với công an thành phố Điện Biên Phủ tuyên truyền luật an toàn giao thông, Luật An ninh mạng được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 12/6/2018, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, AIDS, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội vàcác giải pháp phòng, chống bạo lực học đường | - Hiệu trưởng  - Phối hợp: Đội thiếu niên, công an, Giáo viên, học sinh |
| **10** | - Phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉtttps://itrithuc.vn/.  - Phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Điện Biên Phủ tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâmhại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâmhại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước. trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông  - Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ rènluyện kỹ năng sống, câu lạc bộ tiếng Anh | - Hiệu trưởng  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Điện Biên Phủ, Giáo viên, học sinh |
| **11** | - Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11  - Tổ chức các hoạt động ngoại khoá: Văn nghệ, TDTT...  - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo ViệtNam | - Hiệu trưởng  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh |
| **12** | - Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12.  - Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy bạo lực học đường.  - Triển khai chương trìnhphối hợp bảo vệvà phát huy giá trị Di tích lịch sử Chiến trường Điện Biên Phủ vớiSở văn hóa - Thể thao và Du lịch. Huy động học sinh tham gia vệ sinh, quét dọn,cắt cỏ, trông cây tại nghĩa trang liệt sĩ, bảo tàng và các điểm di tích. Tổ chức Lễ thắp nến tri ân, dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ tại các nghĩa trang trên địa bàn thành phố nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh | - Hiệu trưởng  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo viên, học sinh |
| **1** | - Sơ kết HKI  - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động.  - Sơ kết việc thực hiện quy chế phối hợp với Công an  - Họp PHHS cuối HKI | - Hiệu trưởng  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh |
| **2** | - Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:3/2  - Tổ chức “Mừng Đảng, Mừng xuân”.  - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán 2023 | - Hiệu trưởng  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh |
| **3** | - Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3  - Tổ chức tuyên truyền các quy đinh pháp luật về phụ nữ.  - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học-Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường | - Công đoàn, đoàn TN  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh |
| **4** | - Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước  - Giỗ tổ Hùng Vương  - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS. | - Công đoàn, đoàn TN  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh |
| **5** | - Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc”  - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vậnđộng, phong trào, công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương ngườitốt, việc tốt trong học sinh.  - Xét thi đua năm học 2022-2023  - Tổ chức lễ tổng kết năm học | - Hiệu trưởng  - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh |

**- Chỉ tiêu:**

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

**- Giải pháp:**

Nhà trườngxây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh, phát hiện ngăn chăn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu, xem xét đưa vào sử dụng trong nhà trường các tài liệu về  
phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.Triển khai công tác giáo  
dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh. Theo dõi,  
đôn đốc triển khai hiệu quả hệ thống cung cấp, cập nhật thông tin về phòng, chống  
bạo lực học đường. Nghiên cứu áp dụng các mô hình “Xây dựng mối quan hệ tôn  
trọng và bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình  
đẳng”. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kịp thời các vụ việc an ninh trật tự  
trường học, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

Các tổ khối chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động  giáo dục NGLL.

**đ. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.**

**- Nhiệm vụ chung**

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ  
em khuyết tật trong độ tuổi mầm non, phổ thông ra lớp và thực hiện giáo dục  
hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ  
khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các  
điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại  
các cơ sở giáo dục.

Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của trẻ em, học sinh, phù hợp với điều kiệnthực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

**- Kế hoạch cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Nội dung | TT/ cá nhân thực hiện |
| Tháng 8 | - Điều tra nắm số liệu trẻ KT.  - Huy động trẻ ra lớp.  - Biên chế trẻ vào lớp học. | BGH-GVCN |
| Tháng 9 | - Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ KT  - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD trẻ.  - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh. | BGH-GVCN |
| Tháng 9/2022-5/2023 | - Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng.  - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng | BGH-GVCN |
| Tháng 5/2023 | - Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật | BGH-GVCN |

**- Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

**- Giải pháp:**

- Tăng cường truyền thông, huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh  
khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, cơ sở y  
tế thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị  
khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người  
chăm sóc trẻ em.

- Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ phát  
triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong  
các cơ sở giáo dục về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi  
dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

**e. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh**

**- Nhiệm vụ chung:**

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 1097/PGDĐT-TCCB, ngày 20 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2022-2023

Tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện hiệu quả chỉ thị số 12/CT-TW  
ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng  
đối với công tác GDQPAN trong tình hình mới; Luật GDQPAN và hệ thống các  
văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác GDQPAN trong tình hình mới.

Thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh  
vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023 của nhà trường và tổ chức triển khai  
giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học theo Luật GDQPAN và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên qua đến quốc phòng an ninh

**- Kế hoạch cụ thể:**

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mĩ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo)

**- Chỉ tiêu:**

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP&AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP&AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

**- Giải pháp:**

+ Ban giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ Với tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiều 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Với nhóm chuyên môn:

Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy đinh. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép: ít nhất 01 chủ đề/Học kỳ. Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

+ Với giáo viên:

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hương suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

**g. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học**

**- Nhiệm vụ chung:**

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học của Bộ GDĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo, của UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông.

Tổ chức thành công các giải đấu thể thao của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh cấp trường trong năm học 2022-2023.

Thành lập các đội tuyển thể thao cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao, các Hội thi, Hội thao của Sở Giáo dục và Đào tạo, thành phố, phòng GD&ĐT tổ chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của học sinh (đề án số 391/KH-PGDĐT ngày 27/5/2021).

**- Kế hoạch cụ thể:**

- Hội thao cấp trường: tuần 1 tháng 10

+ Tham gia Hội thao truyền thống ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố lần thứ VI năm 2021 (thời gian dự kiến tổ chức tháng 10/2021, các môn thi đấu theo Điều lệ);

+ Thành lập đội tuyển thể thao tham gia đại hội TDTT do các cấp tổ chức: Tham gia Đại hội TDTT ngành GDĐT tỉnh Điện Biên lần thứ VIII năm 2022 (thời gian dự kiến 27-30/10/2022); Giải Bóng đá truyền thống lần thứ III, năm 2023 của học sinh Tiểu học, THCS (thời gian dự kiến tổ chức từ 5-7/01/2023); Giải bóng chuyền truyền thống của Giáo viên, học sinh cấp THCS chào mừng ngày 08/3 (thời gian dự kiến tổ chức từ 5/3-7/3/2023); Giải bơi truyền thống lần thứ IV, năm 2023 của học sinh (thời gian dự kiến tổ chức từ 22/5-25/5/2023).

**- Chỉ tiêu:**

+ 100% các lớp tham gia phong trào, HKPĐ cấp trường.

+ Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT do các cấp tổ chức.

+ Chất lượng bộ môn GDTC/ HĐGD (Thể dục) xếp Đạt:100%.

+ 100% tham gia phong trào, Hội thi TDTT cấp trường nhân các ngày lễ tết.

+ 100% HS tham gia các câu lạc bộ sinh hoạt theo đúng kế hoạch

**- Giải pháp**

- Nêu cao khẩu hiệu: “Thường xuyên luyện tập TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong Nhà trường.

- Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh ý nghĩa, tác dụng của luyện tập TDTT, chế độ ăn uống dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, sức khoẻ cá nhân để phục vụ học tập, lao động, sản xuất.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập, tham gia học đầy đủ các buổi chính khoá và công tác ngoại khoá.

- Phát huy tốt vai trò các tổ chức Đoàn - Đội, thiết lập các câu lạc bộ ngoại khoá thể thao lành mạnh, để thu hút các đối tượng học sinh tham gia, nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào trường học.

- Trong tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp:

+ Giáo viên dạy Thể dục khối 6 đầu năm dạy bài thể dục giữa giờ cho học sinh lớp 6 mới vào trường tập luyện các bài tập nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bênh Covid-19 thực hiện linh hoạt trong các tiết dạy học chính khóa.

+ Các khối 7, 8, 9 thường xuyên tổ chức cho các lớp ôn tập bài thể dục giữa giờ và điều chỉnh động tác chính xác tập luyện các bài tập nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bênh Covid-19 thực hiện linh hoạt trong các tiết dạy học chính khóa.

+ Duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, dạy các bài võ Cổ truyền, tổ chức chơi các trò chơi dân gian... cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; triển khai chương trình hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học

**h. Hoạt động ngoại khóa trải nghiệm, hướng nghiệp**

**- Nhiệm vụ chung:**

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 827/UBND-GDĐT ngày 24/6/2019 của UBND thành phố về việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025

Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu đ­ược ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp t­ương lai; nắm đư­ợc thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nư­ớc nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới nghề nghiệp, về thị trư­ờng lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Phát hiện và bồi d­ưỡng phẩm chất, nhân cách nghề nghiệp cho học sinh, giúp các em biết đ­ược khả năng của mình, hiểu yêu cầu của nghề.

Giúp các em chọn đúng ngành nghề phù hợp với sở trường, năng lực của mình, điều kiện của gia đình và nhu cầu nhân lực của xã hội.

Giúp cho học sinh điều chỉnh động cơ chọn nghề, trên cơ sở đó các em định hướng đi vào lĩnh vực sản xuất mà xã hội đang có nhu cầu năng lực.

Có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết phân biệt, đánh giá để tự điều chỉnh và hoàn thiện bản thân mình và người khác, hướng tới mục tiêu: chân, thiện, mĩ.

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** |
| **1** | Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học. |
| **2** | Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương. |
| **3** | Thế giới nghề nghiệp quanh ta. |
| **4** | Tìm hiểu thông tin về một số nghề ở địa phương |
| **5** | Thông tin về thị trường lao động. |
| **6** | Tìm hiểu năng lực bản thân và truyền thống nghề nghiệp của gia đình. |
| **7** | Hệ thống giáo dục trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương (tuyển sinh trình độ THCS trở lên). |
| **8** | Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS. |
| **9** | Tư vấn hướng nghiệp. |

**- Chỉ tiêu:**

+ 100% học sinh khối 9 được tư vấn hướng nghiệp.

+ 100% học sinh khối 9 tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất tại địa phương

+ Phấn đấu trong năm học đưa học sinh khối 9 tham quan 02 cơ sở sản xuất tại địa phương.

+ 100% HS khối 6,7 được tham gia học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

**- Giải pháp**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân và cha mẹ học sinh về công tác hướng nghiệp để làm tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chọn nghề và hướng đi phù hợp với điều kiện hoàn cảnh riêng.

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kĩ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

**i. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng**

**- Nhiệm vụ chung**

Củng cố, mở rộng và bổ trợ kiến thức đã học; giáo dục và rèn kĩ năng sống cho học sinh, tạo điều kiện để các em có cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau về những kiến thức đã học, những kĩ năng sống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống.

Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh.

Thông qua việc tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp học sinh phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo; giúp các em có những buổi thư giãn đầy ý nghĩa, tạo thêm hưng phấn và động lực giúp các em học tập tốt hơn.

Hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết, hình thành ý thức, phẩm chất, kĩ năng sống và năng lực thực hành cho học sinh.

Tổ chức linh hoạt và có hiệu quả các chủ điểm hàng tháng theo định hướng  hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Kế hoạch cụ thể:

+ Hoạt động tập thể theo chủ đề:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Địa điểm**  **(5)** | **Chủ trì**  **(6)** | **Phối hợp**  **(7)** | **Điều kiện thực hiện**  **(8)** |
| 1 | Khai giảng năm học mới | - Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng.  - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng;  - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cục; phát triển phẩn chất trách nhiệm. | 3 | 5/9 | VP nhà trường và các lớp học | BGH | Các đoàn thể và toàn bộ CBGVNVV | Hệ thống máy móc |
| 2 | HĐT: Chăm sóc sức khỏe vị thành niên | - Nhận thức được ý nghĩa của việc CSSKVTN  - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩn chất trách nhiệm. | 3 | 10 | Sân trường | Ngô Thị Huệ | Các đoàn thể và toàn bộ CBGVNVV | Hệ thống máy móc |
| 3 | Hoạt động TT: Nghĩa mẹ - Tình cô | -Nhận thức được ý nghĩa của ngày 20/10  -Thể hiện được cảm xúc biết ơn, tự hào đối với mẹ, bà, cô giáo…  - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩn chất trách nhiệm. | 3 | 10 | Sân trường | Nguyễn Ngọc Thái | Các đoàn thể và toàn bộ CBGVNVV | Hệ thống máy móc |
| 4 | HĐTT Thi tìm kiếm tài năng học đường lần 4 | **-**Tạo sân chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, đáp ứng nhu cầu giải trí, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho học sinh sau những giờ học tập căng thẳng.  - Nhằm tạo điều kiện và cơ hội giao lưu và thể hiện những khả năng sáng tạo nổi bật của học sinh trường TH - THCS Thanh Trường.  - Thu hút học sinh tham gia các hoạt động, phong trào kết nối học sinh lại với nhau sau cuộc thi. | 3 | 11 | Sân trường | Nguyễn Ngọc Thái | Các đoàn thể và toàn bộ CBGVNVV | Hệ thống máy móc |
| 5 | Chào mừng Kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo việt nam | - Nhận thức được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11  - Thể hiện được cảm xúc biết ơn, tự hào; có ấn tượng tốt và những hành động đẹp tri ân thầy cô giáo;  - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩn chất trách nhiệm. | 3 | 20/11 | Sân trường | BGH | Các đoàn thể và toàn bộ CBGVNVV | Hệ thống máy móc |
| 6 | Tiến bước lên đoàn | - Nhận thức được ý nghĩa của ngày thành lập đoàn 26/3  - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ý thức phấn đấu đứng trong hàng ngũ của ĐTNCSHCM;  - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cục; phát triển phẩn chất trách nhiệm | 3 | 26/3 | Sân trường | Đoàn | Các đoàn thể và toàn bộ CBGVNVV | Hệ thống máy móc |
| 7 | Thi Rung chuông vàng lần 3 | - Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích để học sinh thể hiện tài năng, trí tuệ, sự sáng tạo; đồng thời tạo cơ hội giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tư duy logic, xử lý tình huống, tạo điều kiện cho học sinh trong trường giao lưu, học hỏi và chia sẻ những kinh nghiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống;  - Đa dạng hóa các hình thức giáo dục nhằm tăng cường tính chủ động và hiệu quả tiếp thu kiến thức, ôn tập, củng cố kiến thức đã được học trong năm học, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông mới. | 3 | 4 | Sân trường | Nguyễn Ngọc Thái | Các đoàn thể và toàn bộ CBGVNVV | Hệ thống máy móc |

+ Hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng:

Tham quan thực tế: Tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử Điện Biên Phủ; Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; Dọn dẹp vệ sinh, thắp hương khu nghĩa trang liệt sĩ tại nghĩa trang Thanh niên xung phong công trình đại thuỷ nông Nậm Rốm và đồi Bản kéo. Thông qua đó giáo dục cho các em về tinh thần yêu nước, yêu lí tưởng cách mạng. Tham gia trải nghiệm em làm chiến sỹ tại Bảo tàng lịch sử Điện Biên tham gia trải nghiệm ở tại đồi A1 (khối 6,7,8,9).Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Mua tăm tre ủng hộ hội người mù hai đợt /năm (đầu mỗi học kỳ); Quyên góp áo quần, sách vở, dụng cụ học tập, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn.Tặng quà học sinh nghèo nhân dịp tết trung thu; Tặng quà học sinh nghèo nhân dịp tết Nguyên Đán

Thăm, hỏi địa chỉ đỏ và tặng quà 01 gia đình chính sách: Ông Ngô Viết Vĩnh; Địa chỉ phố 4 phường Thanh Trường; thương binh loại A

**- Chỉ tiêu:**

100% học sinh tham gia các Hoạt động tập thể theo chủ đề và hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng

**- Giải pháp:**

Tổng phụ trách đội chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả.

Các bộ phận, cá nhân liên quan trong kế hoạch xây dựng kế hoạch cụ thể cho mỗi hoạt động và triển khai thực hiên nghiêm túc, đạt hiệu quả.

Sau mỗi hoạt động được tổ chức, cần có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo BGH nhà trường để theo dõi, rút kinh nghiệm chỉ đạo.

**k. Hoạt động các câu lạc bộ**

**- Nhiệm vụ chung**

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kĩ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

**- Kế hoạch cụ thể**

**+ Thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia:**

**Thời gian:**

- Sinh hoạt vào các buổi sáng thứ 4 hàng tuần.

- Sơ kết các câu lạc bộ vào chiều thứ 7 cuối mỗi tháng.

**Địa điểm:**

- CLB Tiếng Anh, Văn học – Nghệ thuật, Khéo tay: Sinh hoạt tại nhà đa năng

- CLB nghiên cứu khoa học, TDTT: Sinh hoạt tại sân trường, phòng thực hành…

**Đối tượng tham gia:** Các em học sinh đang học tập và rèn luyện tại trường có năng khiếu các môn.

* Phân công phụ trách câu lạc bộ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ Và Tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ kiêm nhiệm, được phân công** |
| 1 | Tòng Văn Thưởng  Đào Văn Nam (lập KH) | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ tin học và nghiên cứu khoa học |
| 2 | Nguyễn Mạnh Hùng  Nguyễn Ngọc Thái (lập KH) | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ hát, nhảy, đàn |
| 3 | Vũ Thị Hoàng Yến (lập KH)  Đàm Thị Tuyết Lan | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ tiếng Anh |
| 4 | Hoàng Thị Ninh  Nguyễn Thị Hồng Bích  Nguyễn Thị Dung (lập KH) | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ văn thơ |
| 5 | Phạm Công Thắng  Nguyễn Việt Anh (lập KH) | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ cầu lông, đá cầu |
| 6 | Phạm Văn Tiến  Nguyễn Thị Duyên (lập KH) | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ bóng chuyền, cờ vua, võ thuật |
| 7 | Vi Văn Hà (lập KH)  Nguyễn Hữu Tài | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ bóng chuyền , bơi |
| 8 | Ngô Thị Huệ (lập KH)  Đặng Thị Hậu | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ giới tính, khéo tay hay làm. |
| 9 | Nguyễn Đức Vinh (lập KH)  Nguyễn Thị Mai | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc bộ an toàn trường học. |
| 10 | Lò Thị Diện (lập KH)  Hoàng Thị Hường | Giáo viên | Chủ nhiệm câu lạc Hiến máu tình nguyện |

**+ Nội dung hoạt động của các Câu lạc bộ**

**Câu lạc bộ Tiếng Anh:**

Xây dựng các đôi bạn, nhóm học tập, rèn luyện kĩ năng giao tiếp Tiếng Anh.Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh.Tìm hiểu văn hóa các dân tộc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trên thế giới.Tham gia hội thi: “hùng biện tiếng Anh”. Tham gia các trò chơi trực tuyến Tiếng Anh, các trò chơi học Tiếng Anh…

**Câu lạc bộ giới tính Khéo tay**

Học các kĩ năng cắm hoa, sắp xếp đồ đạc, phối màu trong trang phục, trong trang trí nhà cửa, làm đồ dùng, vật dụng trang trí bằng tay.Tự làm các sản phẩm bằng tay như: Hoa giấy, tranh đất, tranh giấy, kẹp tóc, ví, túi xách, móc khóa, hộp quà…Tham gia bán các sản phẩm tự làm bằng tay vào các ngày Lễ, Tết gây quỹ cho Câu lạc bộ, ủng hộ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong trường học. Tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm với các trường học, các cơ quan, các cửa hàng lưu niệm…Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Tư vấn về giới tính cho HS

**Các câu lạc bộ TDTT**

Tham gia giao hữu các môn earobic, bóng chuyền, bóng đá, đá cầu, cầu lông, bóng bàn, võ cổ truyền, bơi lội…Học tập và trau dồi kĩ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường. Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

**Câu lạc bộ Văn thơ**

Tham gia sáng tác thơ, văn, làm báo. Tham gia giao lưu hát, múa, nhảy…Xây dựng góc thơ văn trong trường học. Xây dựng đội văn nghệ nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

 + **Tổ chức và điều hành CLB**

CLB được tổ chức và điều hành bởi Giáo viên phụ trách, chủ nhiệm CLB gồm có 3 người được bầu ra từ các thành viên. Các thành viên phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm CLB hoạt động.

**- Chỉ tiêu:**

+ 100% các Câu lạc bộ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các thành viên, dân chủ trong hoạt động.

+ Các Câu lạc bộ hoạt động theo sự tổ chức và điều hành của giáo viên hướng dẫn, nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường. Giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm câu lạc bộ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của CLB.

**- Giải pháp:**

Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường. Hoạt động của CLB được xây dựng dựa trên sự đóng góp nội dung hoạt động của các thành viên.

Các nội dung hoạt động của CLB được chọn lựa dựa trên một số tiêu chí:Chất lượng của các hoạt động được đặt lên hàng đầu; Thu hút được đông đảo các thành viên tham gia; Thúc đẩy được phong trào học tập và làm việc nhóm của các thành viên CLB; Nội dung hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế; Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật; Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

3.3. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, mở rộng: Chương trình dạy học buổi 2 (Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu)

**- Kế hoạch chung**

Thực hiện nghiêm túc theo Văn bản số 2661/SGDĐT -GDTrH, ngày 16/11/2017 về việc tổ chức hai buổi trên ngày đối với cấp trung học thực hiện từ năm 2017-2018, văn bản số 780/PGDĐT-THCS về việc tổ chức học 2 buổi/ngày đối với cấp THCS thực hiện từ năm học 2017-2018;

Nội dung dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo định hướng sau:

- Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

**- Kế hoạch cụ thể**

**\*Đối với lớp dạy 2 buổi/ngày: Học 1 tuần 6 buổi các môn: Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hóa học, Tiếng anh, sinh (Trong đó có học phụ đạo, giãn tiết, ôn theo đối tượng HS)**

**Học kỳ 1:**

Khối 6,7: Học giãn tiết các môn GDĐP (9t), HĐTN (9t): Tổng 18t

Học giãn tiết: Tuần 1 đến tuần 3: 6 tiết/tuần (18 tiết)

Học phụ đạo: Tuần 4 đến tuần 15: 9 tiết/tuần

Học ôn theo đối tượng HS: Tuần 4 đến tuần 15: 3 tiết/tuần

Khối 8,9: Học giãn tiết các môn tự chọn: 36t

Học giãn tiết: Tuần 1 đến tuần 3: 2 tiết/tuần (18 tiết)

Học phụ đạo: Tuần 4 đến tuần 15: 9 tiết/tuần

Học giãn tiết: Tuần 16 đến tuần 17: 9 tiết/tuần (18 tiết)

**Học kỳ 2:**

Khối 6,7: Học giãn tiết các môn GDĐP (9t), HĐTN (9t): Tổng 18t

Học giãn tiết: Tuần 19 đến tuần 20: 6 tiết/tuần (12 tiết)

Học phụ đạo: Tuần 21 đến tuần 32: 9 tiết/tuần

Học giãn tiết: Tuần 33: 6 tiết/tuần (6 tiết)

Học ôn theo đối tượng HS: Tuần 4 đến tuần 15: 3 tiết/tuần

Khối 8,9: Học giãn tiết các môn tự chọn: 35t

Học giãn tiết: Tuần 19 đến tuần 20: 6 tiết/tuần (12 tiết)

Học phụ đạo: Tuần 21 đến tuần 32: 9 tiết/tuần

Học giãn tiết: Tuần 33 đến tuần 34: 9 tiết/tuần (18 tiết)

Học giãn tiết: Tuần 35: 5 tiết/tuần (5 tiết)

Học ôn theo đối tượng HS: Tuần 21 đến tuần 32: 3 tiết/tuần

Học phụ đạo ở các khối lớp tuần 3 buổi vào chiều thứ 2,3,7 đối với khối 6, 7 vào chiều thứ 2,3,5 đối với khối 8, 9 với các môn cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Số tiết tăng** | | | |
| Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 |
| 1. | Ngữ Văn | 03 | 03 | 02 | 02 |
| 2. | Toán | 03 | 03 | 02 | 02 |
| 3. | Vật lý | 01 (tuần lẻ) | 01 (hk 2) | 01(tuần chẵn) | 01(tuần chẵn) |
| 4. | Hoá học | 01 (tuần chẵn) | 01(hk 1) | 02 | 02 |
| 5 | Sinh học |  |  | 01(tuần lẻ) | 01(tuần lẻ) |
| 6. | Tiếng Anh | 02 | 02 | 02 | 02 |
| Tổng cộng | | 9 | 9 | 9 | 9 |

Học ôn theo đối tượng HS vào chiều thứ 6

Tùy từng điều kiện thực tế và đội ngũ giáo viên, trong quá trình thực hiện sẽ có điều chỉnh phù hợp)

**\* Phân công giáo viên dạy buổi 2 (phần phụ đạo - chiều thứ 2,3,5 - khối 8,9; chiều thứ 2,3,7- khối 6,7) và ôn thi HSG**

Phân công giáo viên dạy phụ đạo như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp**  **Môn** | **6A1** | **6A2** | **7B1** | **7B2** | **8C1** | **8C2** | **9D1** | **9D2** |
| Văn | T Liên | T Liên | T Liên | Dung | Dung | Dung | Ninh | Ninh |
| Toán | Chung | N Yến | Chung | Thưởng | Hải | Diện | Hải | Diện |
| Vật lý | Thưởng | Thưởng | N Yến | N Yến | Chung | Chung | Hải | Hải |
| Hoá học | Thảo | Thảo | Lan | Lan | Thảo | Hùng | Thảo | Thảo |
| Anh | V Yến | V Yến | V Yến | V Yến | V Yến | V Yến | V Yến | V Yến |

Phân công giáo viên dạy ôn HSG như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối**  **Môn** | **Khối 6** | **Khối 7** | **Khối 8** | **Khối 9** |
| **Văn** | T Liên | T Liên | Dung | Dung, Ninh |
| **Toán** | Chung | Chung | Hải | Hải |
| **Anh** | V Yến | V Yến | Chang | V Yến |
| **Vật lý** |  |  | Hoa (Diện) | Hải |
| **Hoá học** |  |  | Thảo | Thảo |
| **Địa** |  |  |  | Huệ |
| **Sử** |  |  |  | Ninh |
| **GDCD** |  |  |  | Hoàn |
| **MTCT** |  |  |  | Chung |

(Tùy từng điều kiện thực tế và đội ngũ giáo viên, trong quá trình thực hiện sẽ có điều chỉnh phù hợp)

**4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thựchiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực phát triển giáo dục. Khuyến khích các thầy, cô giáo tự làm đồ dùng dạy học. Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa đảm bảo quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

- Chỉ đạo việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu, xã hội hóa vào đầu tư đồng bộ, có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

**V. Nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện**

**1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

**- Nhiệm vụ chung:**

a) Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Văn bản số 1111/PGDĐT-THCS,  
ngày 23/08/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với cấp THCS năm học 2022-2023. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

b) Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá tri ̣sống,  
rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các  
hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng  
cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh vớicông tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

c) Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo  
Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số  
376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày  
09/01/2019 của Sở GD&ĐT.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày  
18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-  
NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát  
triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các  
dân tộc. Bổ sung nội dung của kế hoạch này vào kế hoạch phát triển sự nghiệp  
giáo dục giai đoạn 2021-2025 của đơn vị và đưa nội dung của kế hoạch lồng ghép  
trong kế hoạch giáo dục của nhà trường hằng năm cho phù hợp, hiệu quả. Tập  
trung một số nội dung sau:

- Đưa nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn  
học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của đơn vị trường. Tăng cường  
việc giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian  
cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Gắn nội dung bảo tồn, phát  
triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp  
với thực tế của đơn vị. Giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca,  
trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Cụ thể:  
Lớp 6 tìm hiểu về truyện cổ và một số loại hình âm nhạc truyền thống của một số  
dân tộc ở Điện Biên; Lớp 7 tìm hiểu về ca dao, tục ngữ, nhạc cụ và những trang  
phục truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 8 tìm hiểu về một số lễ  
hội, tín ngưỡng tiêu biểu ở Điện Biên; Lớp 9 tìm hiểu kiến trúc dân gian và phong  
tục tập quán của một số dân tộc ở Điện Biên.

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng,  
giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Tiếp tục lồng ghép nội dung dạy các nét văn hóa dân tộc, các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo động giáo dục tập thể. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm lễ hội Hạn Khuống của người dân tộc Thái; tìm hiểu một số di sản văn hóa “Lễ cúng bản”dân tộc Khơ Mú, “Lễ Cầu mùa” dân tộc Si La và dân tộc Khơ Mú, “Lễ Nhảy lửa” của dân tộc Dao, “Lễ mừng cơm mới” của dân tộc Lào; tham quan làng nghề truyền thống “Nghề dệt thổ cẩm” tại bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh dân tộc.

e) Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng chất lượng, hiệu quả, thiết thực  
bằng hình thức phù hợp (tổ/nhóm chuyên môn, trường, cụm trường) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 2221/BGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Các tổ chuyên môn báo cáo những nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn của từng môn học, đề xuất các nội dung cần hỗ trợ về chuyên môn, gửi về bộ phận chuyên môn nhà trường tổng hợp gửi về chuyên môn cấp học và gửi về cụm Him Lam, Tân Bình chậm nhất ngày 10/09/2023 để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm cho thiết thực, hiệu quả.

f) Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo hướng  
dẫn của Phòng, Sở và Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Căn cứ các hướng dẫn của Bộ GD&ĐT: số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày  
05/4/2006 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS; số  
05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về sửa đổi, bổ sung thông tư 11/2006/QĐ-  
BGDĐT; số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học; số 1392/BGDĐT-GDTrH  
ngày 05/4/2017 về việc thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô  
hình trường học mới từ năm học 2016-2017; số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày  
08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình Trường học mới, nhà trường xây dựng kế hoạch hoàn thành chương trình, xét công nhận học sinh tốt nghiệp  
THCS năm học 2022-2023, tổ chức rà soát, kiểm tra đảm bảo đúng quy định.  
Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, xét công nhận tốt nghiệp THCS về Phòng GD&ĐT trước ngày 20/05/2023.Trước ngày 25/5/2023, Hiệu trưởng cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp cùng học bạ THCS để học sinh nộp hồ sơ dự tuyển sinh lớp 10 THPThoặc học giáo dục nghề nghiệp.

**- Chỉ tiêu:**

100% CBQL, Giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục nhà trường: gồm chương trình dạy chính khóa, chương trình dạy buổi 2 (chương trình dạy tự chọn) và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

**Giải pháp:**

Thành lập tổ cốt cán chuyên môn tư vấn hiệu trưởng xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường.

Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chương trình giảm tải, nội dung tích hợp, liên môn, tự chọn xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp.

Giao cho tổ chuyên môn, giáo viên đề xuất xây dựng chương trình nội dung học tự chọn, ôn thi học sinh giỏi, chương trình dạy học 3 chung, các chủ đề dạy học tích hợp. Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Đối với chương trình lớp 6, 7 chương trình giáo dục phổ thông và lớp 8,9 theo mô hình trường học mới: Nhà trường sẽ thành lập ban chỉ đạo dạy học tiếp tục theo mô hình trường học mới. Căn cứ khung chương trình, giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học cụ thể buổi sáng, buổi chiều. Đối với nội dung học tự chọn: chọn nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương. Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra phiếu báo giảng, sổ đầu bài, giáo án giáo viên để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy. Phiếu báo giảng lập vào chiều thứ 7 tuần trước, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra vào thứ 2 đầu tuần. Hiệu phó thường xuyên kiểm tra phiếu báo giảng, sổ đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm để điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp tại nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung dạy học tích hợp, liên môn; dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tập trung xây dựng chương trình lớp 6 chương trình giáo dục phổ thông và lớp 8,9 theo mô hình trường học mới, dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy theo mô hình trường học mới.

Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cấp trường

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Lớp** | **Tên bài** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | KHTN (Hoá) | 7 | Bài 3. Nguyên tố hoá học | Nguyễn Mạnh Hùng | Tháng 10 |
| 2 | KHXH  (Địa) | 7 | Biển đảo Việt Nam | Ngô Thị Huệ | Tháng 2 |
| 3 | Văn | 7 | Hướng dẫn HS viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc 1 bài thơ 4 chữ | Nguyễn Thị Dung | Tháng 10 |
| 4 | Tiếng anh | 7 | Unit 8-Lesson 1: Getting started | Vũ Hoàng Yến | Tháng 2 |

**2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các cuộc thi, hội thi, hội thao**

**- Nhiệm vụ chung**

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ  
động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của  
học sinh theo tinh thần văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp  
dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác;  
đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá  
giờ dạy của giáo viên dựa trên văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014  
của Bộ và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Tăng cường hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên  
đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh.

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng tổ chức các hoạt động trảinghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tậpcủa học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu  
TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của  
UBND thành phố, Sở, Phòng GD&ĐT. Tổ chức và động viên học sinh tích cực  
tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học.  
Nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa, máy tính  
cầm tay lớp 9 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Tiếp tục  
thực hiện Văn bản số 1074/PGDĐT-THCS ngày 06/11/2020 của Phòng GD&ĐT  
về việc nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học.

Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia giao lưu Olympic lớp 6,7,8 cấp trường, cấp thành phố; phối hợp với Ban Tổ chức Cuộc thi giải Toán, Vật lí, Tiếng Anh trên Internet để tổ chức cho học sinh có nguyện vọng tham gia thi đạt kết quả tốt.

Động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi: “Giao thông học  
đường”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Viết thư quốc tế UPU”,  
“Liên hoan tiếng hát học sinh cấp trường”, giải thi bóng đá, giải bóng chuyền, giải  
thi Bơi truyền thống cấp trường, cấp thành phố.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà  
trường; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao  
nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động  
phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả  
hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

**Thi chọn học sinh giỏi cấp Trường năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày thi | Môn thi | Thời gian làm bài | Giờ phát đề cho thí sinh | Tính giờ làm bài |
| 17/09/2022 | Giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9 | 150 phút | 13 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |
| 10/12/2022 | Môn văn hóa lớp 9 | 150 phút | 13 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |

**Thi chọn học sinh giỏi cấp Thành phố**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày thi** | **Môn thi** | **Thời gian**  **làm bài** | **Giờ phát đề cho thí sinh** | **Tính giờ làm bài** |
| 10/10/2022 | Giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9 | 150 phút | 7 giờ 25 phút | 7 giờ 30 phút |
| 30/12/2022 | Môn văn hóa lớp 9 | 150 phút | 7 giờ 25 phút | 7 giờ 30 phút |

**Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày thi** | **Môn thi** | **Thời gian làm bài** | **Giờ phát đề cho thí sinh** | **Tính giờ làm bài** |
| 02/12/2022 | Giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9 | 150 phút | 7 giờ 25 phút | 7 giờ 30 phút |
| 05/04/2023 | Môn văn hóa lớp 9 | 150 phút | 7 giờ 25 phút | 1. giờ 30 phút |

**Giao lưu Olympic 6,7,8**

\* Cấp trường

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn thi** | **Lớp** | **Ngày thi** | **Thời gian làm bài** | **Giờ phát đề thi**  **cho thí sinh** | **Tính giờ**  **làm bài** |
| Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh | 6,7,8 | 10/3/2023 | 150 phút | 13 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |
| Phân môn Vật lí, Hóa học | 8 | 10/3/2023 | 150 phút | 13 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |

**\***Cấp thành phố

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Môn** | **Thời gian**  **làm bài** | **Giờ phát đề cho thí sinh** | **Tính giờ làm bài** |
| 10/04/2023 | Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 6,7,8;  Vật lí 8, Hóa học 8 | 150 phút | 7 giờ 25 phút | 7 giờ 30 phút |

**Các cuộc thi qua mạng**

**1. Đối tượng**

- HS trong trường tự nguyện tham gia thi

**2. Các môn tổ chức thi: Toán, TA, Lý (cấp THCS).**

**3. Hình thức tổ chức**

- HS lập nick, cử giáo viên chủ nhiệm, GVBM nhắc nhở, hướng dẫn ôn tập cho HS thi theo các vòng thi trên mạng.

**4. Địa điểm thi**

- Các phòng tin học hoặc các em tự thi ở nhà (các vòng tự luyện) Trường TH-THCS Thanh Trường.

- Các vòng thi các cấp thành lập Hội đồng thi tổ chức tập trung tại trường

- Nhà trưởng chủ động tổ chức từ vòng tự luyện, cấp trường, cấp TP. Phòng GD tổ chức từ vòng cấp tỉnh, cấp quốc gia.

**Tổ chức thi kiểm tra cuối học kì, cuối năm học**

- Kiểm tra theo đề chung của trường

Học kỳ I.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Tiết** | **Khối lớp** | **Môn** | **Thời gian làm bài** | **Giờ giao đề** | **Giờ làm bài** |
| 29/11-4/12 | Theo thời khóa biểu | 6,7,8,9 | Âm nhạc, Thể dục, GDCD, Công nghệ, HĐTN, GDĐP | 45 | Theo thời khóa biểu | Theo tiết |
| Tin, Tự chọn, | 90 | Theo thời khóa biểu | Theo tiết |
| 6/12/2022 | 1,2 | 6,7,8,9 | KHXH | 90 phút | 7 giờ 10 phút | 7 giờ 15 phút |
| 7/12/2022 | 1,2 | 6,7,8,9 | KHTN | 90 phút | 7 giờ 10 phút | 7 giờ 15 phút |
| 8/12/2022 | Sáng | 6,8 | Văn | 90 | 7 giờ 10 phút | 7 giờ 15 phút |
| 6,8 | Tiếng Anh | 60 | 9 giờ 30 phút | 9 giờ 35 phút |
| 8/12/2022 | Chiều | 7,9 | Văn | 90 | 14 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |
| 7,9 | Tiếng Anh | 60 | 15 giờ 50 phút | 15 giờ 55 phút |
| 09/12/2022 | Sáng | 6,8 | Toán | 90 | 7 giờ 10 phút | 7 giờ 15 phút |
| Chiếu | 7,9 | Toán | 90 | 14 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |

*Lưu ý: Các môn mất tiết các đc chủ động điều chỉnh thực hiện trong tuần, Coi kiểm tra cuối học kì các thầy cô có mặt đầy đủ thực hiện nghiêm túc theo quy chế thi*

Học kì II.

* Đề trường:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Tiết** | **Khối lớp** | **Môn** | **Thời gian làm bài** | **Giờ giao đề** | **Giờ làm bài** |
| 18/04-22/04  2023 | Theo thời khóa biểu | 6,7,8,9 | Âm nhạc, Thể dục, GDCD, Công nghệ, HĐTN, GDĐP | 45 | Theo thời khóa biểu | Theo tiết |
| Tin, Tự chọn, | 90 | Theo thời khóa biểu | Theo tiết |
| 24/04/2023 | 1,2 | 6,7,8,9 | KHXH | 90 phút | 7 giờ 10 phút | 7 giờ 15 phút |
| 28/04/2023 | 1,2 | 6,7,8,9 | KHTN | 90 phút | 7 giờ 10 phút | 7 giờ 15 phút |

*Lưu ý: Các môn mất tiết các đc chủ động điều chỉnh thực hiện trong tuần, Coi kiểm tra cuối học kì các thầy cô có mặt đầy đủ thực hiện nghiêm túc theo quy chế thi*

* Kiểm tra theo đề chung của PGD: 3 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Buổi** | **Khối lớp** | **Môn** | **Thời gian làm bài** | **Giờ giao đề** | **Giờ làm bài** |
| 04/05/2023 | Sáng | 6, 8 | Ngữ văn | 90 phút | 7 giờ 30 phút | 7 giờ 35 phút |
| Tiếng Anh | 60 phút | 9 giờ 30 phút | 9 giờ 35 phút |
| Chiều | 7,9 | Ngữ văn | 90 phút | 13 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |
| Tiếng Anh | 60 phút | 15 giờ 50 phút | 15 giờ 55 phút |
| 08/05/2023 | Sáng | 6,8 | Toán | 90 phút | 7 giờ 30 phút | 7 giờ 35 phút |
| Chiều | 7,9 | Toán | 90 phút | 13 giờ 55 phút | 14 giờ 00 phút |

Ngày xét tốt nghiệp THCS**: Dự kiến 18, 19/05/2023**

**- Chỉ tiêu:**

**+ Lớp 6,7:** Chương trình GD phổ thông:

Học tập: 100% đánh giá Đạt trở lên

Kết quả rèn luyện: 100% đánh giá Đạt trở lên

**+ Lớp 8,9:** Chương trình mô hình trường học mới

Học tập: Hoàn thành 100%; Phẩm chất: Đạt 100%; Năng lực đạt: 100%

Tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Giáo dục thể chất, thẩm mĩ: 100% từ đạt yêu cầu

HSG cấp tỉnh lớp 9: 10 giải(có 4 giải ba, 6 giải KK), cấp Thành phố lớp 9: 16 giải (1 giải nhì, 4 giải ba, 11 giải KK).

Thi Olimpic 6,7,8 cấp thành phố: 15 giải (1 giải nhì, 3 giải ba, 11 giải KK).

Thi KHKT cấp thành phố: 1 giải KK

Thi Olimpic qua mạng 3 môn toán, vật lý, ngoại ngữ: cấp trường 12 em, cấp thành phố 6 em.

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS: 63/63 = 100%

Thi đỗ LQĐ và LTV ít nhất 15% số HS lớp 9 (năm học 2021-2022 không đạt chỉ tiêu chỉ được 5/54=9,2%)

**Giải pháp:**

**c.1. Thực hiện giáo dục phẩm chất đạo đức**

Nhà trường: Tổ chức truyên truyền các cuộc vận động các phong trào thi đua trong năm học. Thực hiện xây dựng tổ tư vấn để phối hợp giáo dục học sinh. Thực hiện triển khai học tập điều lệ trường trung học năm 2020 trong đó có 5 điều cấm với học sinh. Thực hiện xây dựng và triển khai thực hiện nội qui trường, lớp. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống và ngăn ngừa bạo lực trong nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục chính khóa và GDNGLL thông qua đó giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội để quản lý và giáo dục học sinh. Phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giáo dục đạo đức cho học sinh. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, giáo dục học sinh cá biệt.

Giáo viên bộ môn: phối hợp với GVCN quản lý, giáo dục học sinh thuộc bộ môn. Quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, học sinh hạn chế về đạo đức.

Đội thiếu niên: Tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, lồng ghép tuyên truyền các chủ điểm về pháp luật, đạo đức qua các tiết chào cờ. Tăng cường công tác kiểm tra của BGH, sao đỏ, GVCN về việc thực hiện nội qui, nề nếp của học sinh để đánh vào thi đua hàng tuần, hàng tháng cho mỗi lớp và mỗi học sinh.

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức,ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục pháp luật kết hợp rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động nội khóa, ngoại khóa, tích hợp trong các môn học một cách hợp lí, lồng ghép các cuộc vận động đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

Giáo dục ý thức thái độ học tập chủ động, tích cực đáp ứng yêu cầu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Quan tâm giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn cho học sinh. Giáo dục ý thức rèn luyện thể chất tăng cường thực hiện: “*Nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong trường học”*, giáo dục thẩm mĩ, kỹ năng phòng chống bệnh tật. Tăng cường dạy bơi phòng chống đuối nước cho học sinh.

Tăng cường giáo dục phẩm chất cho HS. Tổ chức các buổi tuyên truyền giáo dục, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Các buổi giao lưu văn nghệ nhằm giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước....

**c.2. Giáo dục năng lực**

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, đi học đầy đủ chuyên cần.

Thực hiện dạy học bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng, hướng về năng lực người học phù hợp với đối tượng học sinh.

Phối hợp với phụ huynh tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày với 100% học sinh các khối lớp để nâng cao chất lượng học sinh.

Phân công giáo viên có năng lực giảng dạy bồi dưỡng cho học sinh, lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi

Tổ chức cho học sinh thi sử dụng máy tính cầm tay giải toán, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi giải Toán, Tiếng Anh, Vật lí trên Internet cho tất cả học sinh khối 6,7,8,9.

Tổ chức ôn tập bồi dưỡng cho học sinh thi Olympic các môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh cấp thành phố lớp 6,7,8, thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

Khuyến khích giúp đỡ các em tham gia thi KHKT, cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Xây dựng chương trình buổi 2 phù hợp với đối tượng học sinh. Tinh giản nội dung kiến thức khó, nội dung bài dạy ngắn gọn, dễ hiểu tăng cường kiểm tra, củng cố, khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài học ở mỗi buổi dạy

Giao chỉ tiêu phấn đấu chất lượng văn hóa trong cả năm học cho từng lớp.

Tăng cường dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn tự học ở nhà. Rèn ý thức tự học cho học sinh để nâng cao chất lượng, không dạy thêm, học thêm tràn lan

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số.

Thành lập ban cốt cán chuyên môn tư vấn cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường đảm bảo phù hợp với đối tượng học sinh tinh giảm những nội dung khó và tập trung hướng dẫn cho học sinh khả năng tự học, tự nghiên cứu bằng cách ra nội dung về nghiên cứu và đưa ra các gợi ý hướng dẫn học sinh cách thức tự học.

BGH, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ GV nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn

Phân công BGH, tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động NGLL; phối hợp với các bộ môn GDCD, Ngữ văn, Sử, Tiếng anh... thực hiện nội dung tích hợp

Đối với chương trình lớp 8,9 theo mô hình trường học mới: Căn cứ khung chương trình, GV, tổ chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học cụ thể buổi sáng, buổi chiều.

BGH, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra phiếu báo giảng, sổ đầu bài, giáo án giáo viên để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy. Phiếu báo giảng lập vào thứ 7 của tuần trước, hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra vào thứ 2 đầu tuần để kịp thời điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung; dạy học kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ cần tập chung xây dựng chương trình nhất là đối với lớp 6 (sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, ra đề kiểm tra đánh giá theo mô hình trường học mới, chương trình phổ thông 2018, thảo luận một số vấn đề vướng mắc khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chú trọng và tăng cường công tác bồi dưỡng HSG, giao công tác bồi dưỡng cho các giáo viên chủ chốt trong nhà trường và gắn trách nhiệm cho các giáo viên đó. Cũng là một tiêu chí để xếp thi đua giáo viên trong năm. Tập trung vào bồi dưỡng các môn mũi nhọn của nhà trường: Địa, Hóa, Vật lí, Sinh.

Bàn giao chất lượng cho giáo viên đặc biệt là số HS yếu, kém đầu năm để GV có kế hoạch bồi dưỡng cho phù hợp.

Chú trọng bồi dưỡng HS yếu kém, mỗi môn học có thể lập một nhóm HS yếu, kém bồi dưỡng thêm vào một số buổi chiều và tăng cường bồi dưỡng vào giai đoạn gần kiểm tra định kì, thi học kì.

Tăng cường kiểm tra chất lượng các môn qua mỗi tháng để nhà trường, GV nắm bắt được và có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Tuyệt đối không để tình trạng dạy thêm, học thêm tự phát ngoài nhà trường.

**c. Giáo dục thể chất- thẩm mĩ**

Thực hiện tốt TTLT số 13/2016 của BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016;

Duy trì nề nếp TDTT, văn hóa, văn nghệ. Tổ chức tốt các câu lạc bộ trong trường học nhằm phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Phối kết hợp với trung tâm y tế phường làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phòng chống dịch bệnh. Giao cho cán bộ y tế tham mưu xây dựng kế hoạch y tế, thường xuyên chủ động tham mưu tổ chức khám sức khỏe định kỳ; truyền thông sức khỏe, chăm sóc sức khỏe học sinh, CBGV...

Phối hợp với công an, nhân dân trên địa bàn làm tốt công tác an ninh trật tự. Giáo dục tinh thần cảnh giác phòng chống tội phạm, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

Đưa môn võ cổ truyền và môn bơi vào chương trình dạy thể dục để học sinh biết cách phòng tránh.

**3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh**

**- Nhiệm vụ chung**

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày  
20/07/2021 của Bộ Giáo dục- Đào tạo (đối với lớp 6,7); Thông tư 4669/TT-BGDĐT về đánh giá HS mô hình THM; Tiếp tục tổ chức thực hiện  
nghiêm túc văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục-  
Đào tạo về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

Tiếp tục bổ sung thư viện câu hỏi và kho đề thi phục vụ dạy, học, thi của  
trường. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.  
Nhà trường tiếp tục giao quyền chủ động cho các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra theo đề chung đối với 3 môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh cuối năm học do Phòng Giáo dục - Đào tạo tổ chức.

**- Chỉ tiêu:**

100% Cán bộ, giáo viên, học sinh thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra theo đề chung của trường, của phòng.

**- Giải pháp**:

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề chuyên môn về đổi mới PPDH- KTĐG theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất.

Giao cho hiệu phó, các tổ trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên đề về nội dung này.

Tăng cường CSVC phục vụ đổi mới PPDH- KTĐG.

Tăng cường kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy.

**4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh**

**- Nhiệm vụ chung**

Tiếp tục triển khai dạy học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho học sinh trong toàn trườngtheo chỉ tiêu phòng Giáo dục và Đào tạo giao.

Nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc các văn bản: Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Kế hoạch triển khai dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, tỉnh Điện Biên; Công văn số 1570/KH-SGDĐT ngày 14/8/2018 về Kế hoạch thực hiện  
nhiệm vụ năm 2018 và năm 2019 Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo  
dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Công văn số 768/SGDĐT-GDTrH ngày  
22/4/2019 về việc đôn đốc thực hiện các hoạt động năm 2019 của Đề án Ngoại  
ngữ Quốc gia để tham mưu các cấp xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất hoàn thành chỉ tiêu từng năm học cho nhà trường.

Căn cứ chỉ tiêu dạy học tiếng Anh theo Kế hoạch được Phòng, Sở GD&ĐT  
cụ thể hóa trong từng năm học, nhà trường căn cứ tiêu chí dạy và học chương trình  
tiếng Anh hệ 10 năm để triển khai dạy học tiếng Anh lớp 6,7 theo chương  
trình giáo dục phổ thông năm 2018 và các khối lớp còn lại của cấp THCS theo  
chương trình tiếng Anh hệ 10 năm đúng quy định.

Trong năm học 2022-2023, đối với học sinh lớp 8,9: tiếp tục triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; đốivới học sinh lớp 6,7: thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TTBGDĐT, ngày 20/07/2021.

Tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh trong  
trường học. Sử dụng có hiệu quả Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi  
trường học và sử dụng ngoại ngữ; đưa nội dung “Phong trào học tiếng Anh, xây  
dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ” thành một trong các  
nhiệm vụ thường xuyên trong năm học tạo môi trường giao tiếp trong tiếng Anh  
với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút đông đảo học sinh tham gia.

**- Chỉ tiêu:**

Thực hiện ít nhất là 3 hoạt động theo kế hoạch giao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ đề** | **Thời gian** | **Thực hiện** | **Khối hs** |
| **9/2022** | Opening Ceremony of English Club- (Lễ ra mắt câu lạc bộ Tiếng Anh)  Triển khai trang trí phòng, lớp học, góc học tập Tiếng Anh... | Tuần 2 | - BGH  - Tổ/nhóm CM - Đoàn TN  - Học sinh | 9 |
| **10/2022** | Thực hiện sinh hoạt CLB Tiếng Anh tháng 10 chủ đề  “ Mother’s day” | Tuần 2 | - BGH  - Tổ/nhóm CM - Đoàn TN  - Học sinh | Toàn trường |
| **11/2022** | Thực hiện sinh hoạt CLB Tiếng Anh tháng 11 chủ đề  “ Teacher’s day” | Tuần 2 | - BGH  - Tổ/nhóm CM - Đoàn TN  - Học sinh | 9 |
| **12/2022** | Thực hiện sinh hoạt CLB Tiếng Anh tháng 12 theo chủ đề “ Christmas Day” | Tuần 3 | - BGH  - Tổ/nhóm CM - Đoàn TN  - Học sinh | 8 |
| **02/2023** | Education | Tuần 3 | - BGH  - Tổ/nhóm CM - Đoàn TN  - Học sinh | 7 |
| **04/2023** | English Speaking Contest | Tuần 2 | - BGH  - Tổ/nhóm CM - Đoàn TN  - Học sinh | 6,7 |

- Hoạt động liên trường trong đề án Ngoại ngữ (tại trường THCS Trần Can)

**- Giải pháp:**

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Phối hợp với các trường TH-THCS và THCS trên địa bàn thành phố tham gia tổ chức hoạt động liên trường trong đề án Ngoại ngữ phù hợp với thực tiễn.

**5. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồnghọc sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025**

**- Nhiệm vụ chung:**

- Triển khai thực hiện Công văn số 1067/PGDĐT-THCS, ngày 16/8/2022 của phòng Giáo dục- Đào tạo về việc triển khai Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nội dung các văn bản của UBND thành  
phố: Kế hoạch số 795/KH-UBND, ngày 14/06/2019 Kế hoạch triển khai thực hiện  
Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục  
phổ thông” trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2018-2025; số  
827/UBND-GDĐT, ngày 24/6/2019 V/v triến khai kế hoạch thực hiện Đề án  
“Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ  
thông” giai đoạn 2018-2025. Xây dựng kế hoạch và tổ chức  
quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng  
phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh và của thành phố tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh của đơn vị. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền phường tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ýnghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh thông qua  
dạy học các môn văn hóa và các hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác tư vấn cho  
học sinh tốt nghiệp THCS lựa chọn trường THPT và lựa chọn học nghề phù hợp  
với năng lực.

**- Chỉ tiêu:**

+ 100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp lồng ghép trong môn học tự chọn.

+ Trong năm học tổ chức ít nhất 2 hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh khối 9 tại các cơ sở sản xuất tại địa phương.

+ 100% học sinh lớp 6,7 được học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

**- Giải pháp:**

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định hành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong các cơ sở giáo dục trung học. Phối hợp với UBND phường Thanh Trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

**6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

**- Nhiệm vụ chung:**

a) Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 967/KH-PGDĐT, ngày  
21/7/2022 của Phòng Giáo dục - Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở giáo dục và bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình giáodục phổ thông 2018, năm học 2022-2023.

b) Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán trong toàn trường.

c) Nâng cao chất lượng dưỡng đội ngũ giáo viên dạy giỏi tham gia cấp tỉnh (nếu được lựa chọn), tổng phụ trách Đội giỏi theo quy định.

d) Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp đểđảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn trường học. Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ đảm bảo phát huy được tối đa năng lực sở trường của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

e) Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch  
lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên  
trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

g) Tiếp tục thực hiện linh hoạt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng,  
hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà theo văn bản số  
1360/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2013 của Sở GDĐT.

**Thực hiện theo Kế hoạch tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh của Phòng Giáo dục - Đào tạo.**

Gửi danh sách GV đăng kí dự thi (nếu được chọn)

Thời gian tham gia Hội thi: Từ ngày 13/02/2023 đến 31/03/2023

**Chỉ tiêu:**

- 100% đạt từ chuẩn khá trở lên theo yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên, trong đó xếp loại Khá 40% trở lên. Giáo viên giỏi cấp trường: 100% , 5 cấp thành phố và cấp tỉnh 4, 01 tổng phụ trách Đội giỏi cấp TP.

**Biện pháp**:

Tăng cường giáo dục các phẩm chất đạo đức cho cán bộ giáo viên dưới nhiều hình thức: Sinh hoạt tập thể, các buổi tọa đàm, mít tinh, học chính trị... Tạo điều kiện cho chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên tham gia tổ chức sinh hoạt chính trị bồi dưỡng phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, chuyên đề, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả. Thành lập ban cốt cán chuyên môn để tổ chức các hoạt động tư vấn, bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên.

Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề hàng tháng. Hiệu phó phụ trách chuyên môn thống nhất với các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề: thời gian, nội dung, phân công cụ thể người thực hiện, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong mỗi chuyên đề.

Nội dung sinh hoạt chuyên đề hướng vào nhiệm vụ trọng tâm năm học góp phần tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của giáo viên; giúp giáo viên bồi dưỡng thường xuyên.

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên tham gia tốt hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (nếu được lựa chọn), Đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan, tạo ra phong trào thi đua, tránh hình thức. Tổ chức đánh giá cán bộ giáo viên theo chuẩn, xây dựng kế hoạch phấn đấu theo chuẩn.

**7. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường**

**- Nhiệm vụ chung**

a) Chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiệncác chương trình hành động phát triển nhà trường, Tự chủ và chịu trách nhiệm.

b) Hiệu trưởng hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định cụ thể theo loại hình trường, quy định về hồ sơ, sổ sách của Sở, Bộ Giáo dục - Đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo, tuyệt đối không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồsơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành.

b) Tăng cường tổ chức quản lí chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo hướng  
dẫn, chỉ đạo của Sở, Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh tại Quyết định số 06/2020/QĐ-  
UBND, ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý  
dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012.  
Thực hiện tốt công tác công khai theo quy định.

c) Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các  
hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên  
hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch số 2604/KH-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố về việc triển khai tổ chức dạy học trực tuyến trong nhà trường.

d) Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên…của đơn vị trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

e) Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh  
theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt  
chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

**- Chỉ tiêu:**

+ 100% Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc về hồ sơ, sổ sách do Sở, Bộ Giáo dục - Đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo quy định.

+ 100% Cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy.

+ 100% Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng các hình thức do các cấp tổ chức.

**- Giải pháp:**

Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáodục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục phục vụ công tác dạy và học trong nhà trường.

**8. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp**

**- Nhiệm vụ chung:**

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo trong nhà trường năm học 2022-2023.

Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo  
chỉ tiêu kế hoạch năm học 2022-2023 đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Sáng tạo trong  
huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học  
không chuyên cần, có giải pháp quyết liệt để ngăn chặn tình trạng học sinh có  
nguy cơ bỏ học.

Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GDĐT.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn  
thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi  
trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của  
trẻ em; phòng chống bệnh dịch nói chung và dịch Covid-19 trong các cơ sở giáo  
dục theo quy định. Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông  
tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào  
tạo – Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

Thường xuyên chăm sóc bồn hoa, cây cảnh; tăng cường cải tạo, xây dựng cảnhquan môi trường xanh-sạch-đẹp; trang trí lớp học, phòng bộ môn đảm bảo khoa học,thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Chỉ tiêu: Củng cố, duy trì vững chắc mạng lưới trường học với 8 lớp 268 học sinh.

- Khối 6: 2 lớp, 71 học sinh

- Khối 7: 2 lớp, 71 học sinh

- Khối 8: 2 lớp, 63 học sinh

- Khối 9: 2 lớp, 63 học sinh

**Biện pháp**:

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quản lý sĩ số học sinh trong từng ngày. Phối kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để quản lý học sinh. Thường xuyên nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của học sinh giúp các em tháo gỡ khó khăn trong cuộc sống. Vận động các tổ chức đoàn thể quyên góp ủng hộ giúp đỡ các em học sinh nghèo khó khăn. Giúp đỡ học sinh học yếu vươn lên trong học tập. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm báo cáo kịp thời những học sinh nghỉ học không lý do với Ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp phối hợp huy động học sinh ra lớp.

Phối kết hợp với các lực lượng chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh.

**9. Phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

**- Nhiệm vụ chung**

a) Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày17/8/2021 của UBND Thành phố về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, địnhhướng đến 2030; Văn bản số 198/PGDĐT ngày 03/3/2021 của Phòng Giáo dụcvà Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện hiệm vụ PCGD-XMC năm 2021. Vănbản số 2786/SGDĐT-GDTrH ngày 01/12/2017 của Sở GD&ĐT về việc triển khaithực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vềviệc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh. Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh. Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GD&ĐT theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp phường tự kiểm tra kết quả PCGDXMC của đơn vị ***hoàn thành trước ngày 30/09/2022****;*

Tích cực phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện  
nhiệm vụ PCGD; lập danh sách và theo dõi đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã  
hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp  
THPT để thực hiện PCGD THCS mức độ 3.

**- Chỉ tiêu:**

Đảm bảo huy động trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%. Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 TN THCS (2 hệ): 99% trở lên. Số thanh niên, thiếu niên 11-18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 100%.

- **Giải pháp:**

BGH, phụ trách công tác PCGD, thường xuyên tham mưu Ban chỉ đạo PCGD phường xây dựng kế hoạch phổ cập, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với các trường mầm non trên địa bàn phân công giáo viên phụ trách từng phố, bản làm tốt công tác điều tra, nhập liệu, theo dõi học sinh theo từng độ tuổi đến trường, báo cáo kịp thời trường hợp học sinh bỏ học với BCĐ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Tuyên truyền phối hợp với các phố bản, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác PCGD. Có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện đến trường. Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế lưu ban, bỏ học.

**b) Trường chuẩn quốc gia**

**- Nhiệm vụ chung:**

Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt được của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3.

**Biện pháp**

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng CSVC, cảnh quan trường lớp.

**10. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

**- Nhiệm vụ chung:**

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày  
26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Văn  
bản số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn  
triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; Văn bản số 1106/BGDĐT-GDTrH  
ngày 20/3/2019 của Bộ GD&ĐT về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung  
giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các  
nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo  
dục phổ thông theo đúng lộ trình Bộ GD&ĐT quy định. Rà soát, đánh giá thực  
trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học; tham mưu xây dựng kế  
hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đảm bảo thực  
hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch. Xây dựng kế  
hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ  
quản lý, giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo đáp ứng yêu cầu  
Chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới.

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và hiệu trưởng; tham gia các khóa học bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cấp học.

**- Chỉ tiêu:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

**- Giải pháp:**

Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tiếp tục tham gia bồi dưỡng, tập huấn đổi  
mới Chương trình, sách giáo khoa theo Kế hoạch của tỉnh, Bộ và Sở Giáo dục và  
Đào tạo. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đại trà tới cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo  
đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ  
thông 2018.

Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực  
hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông theo lộ trình; kịp thời phát  
hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để có các  
biện pháp giải quyết kịp thời.

**11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học**

**- Nhiệm vụ chung**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7..

Tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang Thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn). Thường xuyên gửi tin, bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Phòng; duy trì tốt hoạt động trang Website của nhà trường để truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội.

**- Chỉ tiêu:**

Mỗi tháng ít nhất có một bài viết đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin về công tác giáo dục của nhà trường.

**- Giải pháp:**

Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thànhtích cao trong triển khai tổ chức thực hiện.

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong ngành và xã hội. Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh họcsinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục, cơ sở giáo dục.

Kế hoạch và phân công cụ thể như sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tháng** | **Nội dung**  **truyền thông** | **Người**  **thực hiện** |
| **1** | **8** | - Triển khai chương trình, sách giáo khoa lớp 3, lớp 7:  + Thông tin về tập huấn giáo viên.  + Thông tin về công tác tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục,…  - Thông tin về sách giáo khoa được sử dụng trong nhà trường | **Tổ truyền thông** |
| **2** | **9** | **- Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.**  **- Các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; Triển khai Chương trình GDPT mới.**  **- Tuyên truyền về an toàn giao thông**  **- Công tác Xã hội hóa GD**  - Tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác.  - Thông tin về sự cần thiết tiêm phòng vắc xin Covid-19  - Triển khai công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, phòng, chống dịch bệnh và tai nạn thương tích.  - Hội nghị viên chức  - Tổ chức trung thu cho HS | **Tổ truyền thông** |
| **3** | **10** | - Thông tin về chăm sóc, nuôi dưỡng, tổ chức bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm  **- Dạy lớp 3,7 theo CTGDPT 2018**  - Thông tin về chế độ chính sách đối với người DTTS, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác  **- Tuần lễ học tập suốt đời 2022.**  **- Ngày Phụ nữ Việt Nam.**  - Sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường.  **- Hội thao ngành**  - Thông tin về phát triển các phương thức giáo dục hoà nhập; quyền được học tập  - Xây dựng văn hoá học đường | **Tổ truyền thông** |
| **4** | **11** | - Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộquản lý giáo dục đáp ứng triển khai thực hiện Chương trình GDPT giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030”  **- Kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11**  **- Các cuộc thi qua mạng**  **- Giai điệu tuổi hồng cấp trường**  - Thông tin về các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam trong ngành và các hoạt động giáo dục.  - Thông tin về gương các thầy giáo, cô giáo tiêu biểu, tận tuỵ với nghề, là gương sáng trong ngành,…. | **Tổ truyền thông** |
| **5** | **12** | **- Ngày 22/12. Hoạt động thăm hỏi địa chỉ đỏ**  Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021- 2030”; Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơidậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng ***trên không gian mạng*** giai đoạn 2022-2030”:  **- Hội khỏe phù đổng cấp trường.**  **- Thi học kỳ 1, chất lượng học kỳ 1** | **Tổ truyền thông** |
| **6** | **1** | **- Các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân.**  - Tuyên truyền cuộc thi HSG các môn văn hóa lớp 9; | **Tổ truyền thông** |
| **7** | **2** | **- Nâng cao văn hóa đọc** | **Tổ truyền thông** |
| **8** | **3** | **- Chuyên đề triển khai đổi mới chương trình GDPT mới.**  **- Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường**  **- Rung chuông vàng** | **Tổ truyền thông** |
| **9** | **4** | - Các cuộc thi Olympic lớp 6,7,8 cấp thành phố và HSG lớp 9 cấp tỉnh; | **Tổ truyền thông** |
| **10** | **5** | **- Kiểm tra cuối năm**  **- Tổng kết năm học**  **- Công tác tuyển sinh 2023 – 2024**  **- Tham gia bơi cấp thành phố.**  - Tuyên truyền công tác xét tốt nghiệp, tổng kết năm học; sinh hoạt hè; tự bồi dưỡng; đánh giá bồi dưỡng thường xuyên; đánh gia viên chức; Hiệu trưởng; phó Hiệu trưởng,... |  |
| **11** | **6** | **- Các hoạt động hè.**  **- Kế hoạch Bồi dưỡng TX.**  **Kết quả chương trình giáo dục 2018** | **Tổ truyền thông** |
| **12** | **7** | **- Các hoạt động hè** | **Tổ truyền thông** |

**12. Công tác thi đua, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục trung học**

Các đơn vị phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất;  
kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công  
nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

**- Chỉ tiêu**

100% CBGVNV và các em học sinh hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

**- Biện pháp**

Nhà trường tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể: chi bộ Đảng, công đoàn, Đội thiếu niên, các tổ chức xã hội: hội khuyến học, hội cựu giáo chức, hội chữ thập đỏ, hội cha mẹ học sinh... làm tốt công tác tuyên truyền nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua dưới nhiều hình thức thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Ban thi đua thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua lồng ghép với cuộc vận động một cách thiết thực, hiệu quả.Cụ thể hóa nội dung phong trào thi đua, gắn với việc tổ chức các hoạt động giáo dục:

Phối hợp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức trong nhà trường đăng kí tham gia các hoạt động phù hợp: Công đoàn vận động cán bộ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động dạy học hiệu quả, đổi mới dạy học, KTĐG theo định hướng tiếp cận năng lực người học; tích cực tham gia các cuộc thi. Phát động viên chức thực hiện lề lối làm việc khoa học, kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tích cực; tạo dựng cảnh quan thân thiện, sạch đẹp; phát động phong trào viết sáng kiến nâng cao chất lượng giáo dục...

Đội thiếu niên chịu trách nhiệm phong trào: tự quản; phong trào “Trường em xanh, sạch, đẹp"; cùng với Ban văn thể tổ chức các hoạt động ca múa hát tập thể, trò chơi dân gian, TDTT; tổ chức cho học sinh tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa, các nền nếp trong nhà trường của học sinh…

Bộ phận CSVC tham mưu hoàn thiện xây dựng CSVC trường lớp, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn thể xã hội xây dựng trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ...Bộ phận tài chính tham mưu quản lý tài chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí...Bộ phận chuyên môn xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo dạy học sát thực tiễn, đổi mới đáp ứng yêu cầu. Hội cha mẹ học sinh phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục học sinh; vận động phụ huynh đồng thuận với các giải pháp phát triển nhà trường; vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia giúp đỡ học sinh nghèo vươn lên, động viên học sinh có thành tích xuất sắc.

Hội khuyến học làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài. Thành lập ban thi đua, xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua.

***Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn***

Báo cáo, thống kê đầu năm hoc: ̣ ***Trước ngày 14/9/2022***

Báo cáo, thống kê hoc kì 1: ***Trước ngày 09/01/2023***

Báo cáo, thống kê cuối năm hoc: ̣ ***Trước ngày 20/5/2023***

**VI. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường**

**1. Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 lớp 6,7; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, Tình hình dịch bệnh đang được kiểm soát tổ chức cho học sinh học tập bình thường 100% trực tiếp tại nhà trường. Linh hoạt bố trí lịch học, thực hiện nghiêm túc 5K và các biện pháp phòng chống dịch theo quy định. Tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh đến trường để dạy trực tiếp. Xây dựng thời khoá biểu học 2 buổi/ngày linh hoạt, hiệu quả. Chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng viễn thông, phần mềm dạy học để tổ chức triển khai dạy học trực tuyến khi cần thiết.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chận tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 6,7 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**2. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướn mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6,7. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ. Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

**3. Giáo viên**

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

**4. Tổng phụ trách Đội**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

**5. Nhân viên thư viện, thiết bị**

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *- Phòng GD&ĐT;*  *- BGH;*  *- TCM.* | **HIỆU TRƯỞNG**  **Dương Thị Hoa** |

**PHÊ DUYỆT CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

**CHỮ KÝ THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC**

**THÔNG QUA KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG 2022-2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Dương Thị Hoa | Chủ tịch HĐT |  |
| 2 | Lê Thị Yến | Thành viên |  |
| 3 | Bùi Thị Thu Thảo | Thành viên |  |
| 4 | Nguyễn Đức Vinh | Thành viên |  |
| 5 | Trần Thị Kim Chung | Thành viên |  |
| 6 | Hoàng Thị Ninh | Thành viên |  |
| 7 | Hoàng Thị Hường | Thành viên |  |
| 8 | Nguyễn Thị Hồng Bích | Thư ký |  |
| 9 | Đặng Thị Hậu | Thành viên |  |
| 10 | Nguyễn Ngọc Thái | Thành viên |  |
| 11 | Nguyễn Việt Anh | Thành viên |  |
| 12 | Nguyễn Mạnh Hùng | Thành viên |  |
| 13 | Tạ Thị Lê | Thành viên |  |
| 14 | Ban đại diện CMHS | Thành viên |  |
| 15 | Đại diện học sinh | Thành viên |  |